

QUẬN ỦY TÂY HỒ

TÂY HỒ

Vùng Đất
&
CON NGƯỜI

(Tài liệu phục vụ giảng dạy lịch sử truyền thống cách mạng
địa phương dùng trong các trường tiểu học và trung học cơ sở)

TÂY HỒ

Vùng Đất & CON NGƯỜI



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

QUẬN ỦY TÂY HỒ

TÂY HỒ VÙNG ĐẤT & CON NGƯỜI

(Tài liệu phục vụ giảng dạy lịch sử truyền thống cách mạng
địa phương dùng trong các trường tiểu học và trung học cơ sở)

Tây Hồ, năm 2022

Lời nói đầu

Tây Hồ là vùng đất có truyền thống cách mạng với nhiều danh tích nổi tiếng. Với mong muốn lưu truyền cho các thế hệ sau về những giá trị văn hóa lịch sử của Quận Tây Hồ; trang bị cho học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận những kiến thức cơ bản về vùng đất, con người, di tích lịch sử, các sự kiện lịch sử quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân quận Tây Hồ, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Kế hoạch số 91 - KH/QU ngày 12/7/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Tây Hồ về Tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn “Tài liệu giảng dạy lịch sử truyền thống, cách mạng quận Tây Hồ”.

Đây sẽ là tài liệu thúc đẩy học sinh quan tâm đến việc học tập, tìm hiểu lịch sử địa phương hiệu quả hơn; giúp học sinh hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển, những truyền thống tốt đẹp của quê hương, tự hào về vùng đất và con người Tây Hồ mà sử sách ca ngợi là vùng đất “Địa linh - nhân kiệt”, là vùng danh lam thắng cảnh nổi tiếng, vùng đất thiêng của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến.

Cuốn Tài liệu “Tây Hồ vùng đất và con người” - Tài liệu phục vụ giảng dạy lịch sử truyền thống, cách mạng quận Tây Hồ được biên soạn công phu theo tinh thần Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” nhằm đổi mới nội dung và phương pháp làm cho học sinh dễ hiểu và hứng thú trong tìm hiểu lịch sử địa phương, nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học. Cuốn tài liệu được biên soạn gồm 03 phần:

Phần I: Lịch sử truyền thống, cách mạng quận Tây Hồ

Phần II: Khái quát về lịch sử, truyền thống cách mạng các phường thuộc quận Tây Hồ văn hóa đọc

Phần III: Gắn kết giáo dục truyền thống địa phương với hoạt động hưởng ứng văn hóa đọc

Bên cạnh những nội dung chính, mỗi bài còn có thêm những nội dung mang tính mở rộng và cập nhật, gần gũi với hiện tại và đời sống như: Mục “Em có biết”, “Kết nối với hiện tại”, “Hướng dẫn tự học” nhằm kích thích trí tò mò, khả năng tìm hiểu lịch sử, góp phần hình thành ở học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học, biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Ban biên soạn hy vọng cuốn tài liệu sẽ đáp ứng nhu cầu tài liệu của giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử trên địa bàn quận, giúp thống nhất nội dung giảng dạy, học tập lịch sử địa phương. Đồng thời tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, theo dõi việc tích hợp nội dung giảng dạy Lịch sử Đảng bộ địa phương đảm bảo tính đảng, tính khoa học, góp phần thiết thực giáo dục truyền thống, bảo tồn các nét văn hóa của quận Tây Hồ đối với học sinh trên địa bàn quận.

Ban biên soạn xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Ban Thường vụ Quận ủy; những ý kiến đóng góp quý báu của các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn Lịch sử của các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Tây Hồ. Tuy nhiên trong quá trình biên soạn tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót, Ban Biên soạn rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà nghiên cứu, các thầy cô giáo và các em học sinh trong quá trình sử dụng tài liệu vào thực tiễn giảng dạy để có thể tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

Ban biên soạn

Phần I

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG, CÁCH MẠNG QUẬN TÂY HỒ



BÀI 1 TÂY HỒ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. ĐỊA LÝ - DÂN CƯ

1. Địa lý

Quận Tây Hồ ngày nay là một trong 30 quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội, có diện tích 24 km², nằm ở phía tây bắc của Hà Nội. Quận gồm 8 phường: Bưởi, Yên Phụ, Thụy Khuê, Tứ Liên, Quảng An, Nhật Tân, Xuân La, Phú Thượng. Phía đông giáp quận Long Biên, phía tây giáp quận Bắc Từ Liêm và quận Cầu Giấy, phía nam giáp quận Ba Đình, phía bắc giáp huyện Đông Anh.

Vùng Tây Hồ được thiên nhiên ưu đãi về địa lý, địa hình và thời tiết, khí hậu. Tây Hồ có địa hình cao hơn so với các địa phương khác của Hà Nội, là dải đất tương đối bằng phẳng, phì nhiêu, màu mỡ; có dòng sông Hồng chở nặng phù sa chảy suốt chiều dài phía bắc; có Hồ Tây - một hồ lớn của Thủ đô Hà Nội, rộng 526,7 ha mặt nước, chu vi xung quanh hồ 18 km, độ sâu biến đổi trong khoảng 1,5 - 2,3 m (năm 2004). Hồ Tây là “Báu vật của quốc gia”, đã, đang và sẽ có những giá trị quan trọng không chỉ cho Tây Hồ, Thủ đô Hà Nội mà còn cho cả nước.

2. Dân cư

Tây Hồ là vùng đất có con người cư trú từ lâu đời. Từ xa xưa, người dân nơi đây đã đoàn kết cùng nhau quai đê bảo vệ làng xóm, ruộng đồng, cải tạo và bảo vệ đất bãi. Thuở mới lập làng, người dân sinh sống phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Ruộng vườn để trồng trọt không nhiều, đời sống chủ yếu dựa vào mặt nước và đất bãi phù sa ven sông. Cư dân chủ yếu là nông dân, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ.

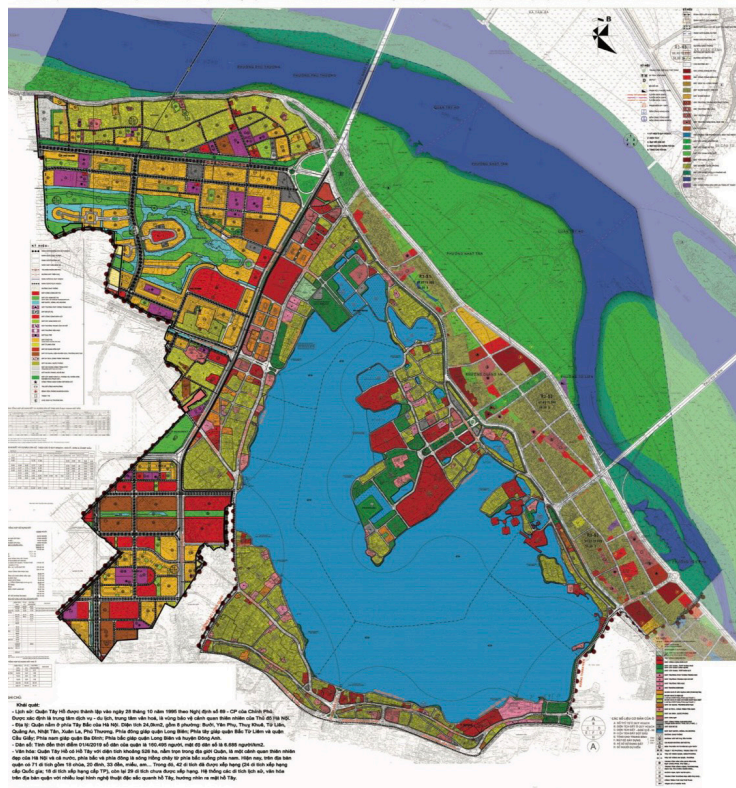
QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT QUẬN TÂY HỒ

• QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ KHU VỰC HỒ TÂY VÀ PHỤ CÁN (AM) TỶ LỆ 1:20.000 ĐÃ ĐƯỢC UBND TP HÀ NỘI PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 4177/QĐ-UBND NGÀY 08/8/2014

• BIỂU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ KHU VỰC HỒ TÂY VÀ PHỤ CÁN (AM) TỶ LỆ 1:20.000 TẠI CÁC QUÝ HOẠCH 16, 17, 18 VÀ CÁC TUYÊN DƯƠNG KHU VỰC ĐÃ ĐƯỢC UBND TP HÀ NỘI PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2078/QĐ-UBND NGÀY 19/5/2021

• QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ HỒ-1, TỶ LỆ 1:2.000 ĐÃ ĐƯỢC UBND TP HÀ NỘI PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 8632/QĐ-UBND NGÀY 02/12/2015

• QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ SÔNG HỒNG, TỶ LỆ 1:5.000 (ĐOẠN TỪ CẦU HỒNG HÀ ĐẾN CẦU MÊ SỞ) ĐÃ ĐƯỢC UBND TP HÀ NỘI PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1045/QĐ-UBND NGÀY 25/3/2022



Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đặc biệt từ khi Quận Tây Hồ được thành lập (1995) đến nay, vùng đất Tây Hồ đã được đô thị hóa nhanh chóng với nhiều tuyến đường, tuyến phố sầm uất, nhiều khu dân cư hiện đại, khu đô thị cao cấp, chung cư cao tầng và nhiều khu thương mại, nhà hàng, khách sạn mọc lên. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp nên người làm nghề nông ngày càng ít. Thay vào đó là những người làm tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... Cơ cấu dân cư thay đổi với người lao động có trình độ cao.

Tính đến thời điểm 31/9/2022, dân số của quận và 168.105 người, trong đó dân số nam là 81.874 người, chiếm 48,7%, dân số nữ là 86.231 người, chiếm 51,3%. Mật độ dân số là 6.819,6 người/km², tăng 134,6 người/km² so với thời điểm 01/4/2019.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Về tên gọi Tây Hồ

Vùng đất Tây Hồ gắn liền với Hồ Tây - một danh thắng nổi tiếng của Thăng Long - Hà Nội và cả nước. Tây Hồ là một trong các tên gọi của Hồ Tây.

Cũng như Đại La - Thăng Long - Đông Đô - Bắc Thành - Hà Nội hay đổi với Sông Cái - Nhị Thủy - Nhị Hà - Hồng Hà, trải qua đặng đặng các thời kỳ lịch sử, Hồ Tây cũng có những tên gọi khác nhau. Điều này phụ thuộc vào ý nghĩa văn hóa từng thời đại, cũng như ý chí chủ quan của con người, nên mỗi tên gọi ấy đều gắn với từng sự tích, từng câu chuyện dân gian.

Tên đầu tiên là Đàm Xác Cáo (Thi Hồ Đàm); Chữ Hán trong nguyên bản: Thi là xác hoặc thây; Hồ là cáo; Đàm là đầm. Hồ Tây còn có tên gần gũi là Hồ Trâu Vàng (tức Kim Ngưu), có lúc gọi là Ngưu hồ và một số tên khác như: Lãng Bạc (hồ có sóng lớn), Dâm Đàm, Tây Hồ, Đoài Hồ.

Tây Hồ là cách đọc Hán Việt của Hồ Tây, và Tây Hồ đã trở thành tên gọi gần gũi, lâu dài, nên thơ nhất đối với người Hà Nội cũng như nhân dân cả nước.

2. Lịch sử vùng đất Tây Hồ từ khi tạo lập đến đầu thế kỷ XX

Quận Tây Hồ là một quận mới thành lập của Thủ đô Hà Nội (1995) nhưng vùng đất Tây Hồ đã có từ lâu đời.

Tây Hồ từ xa xưa đã là vùng đất danh tiếng trong lịch sử, cùng quá trình dựng nước của cha ông từ thuở các vua Hùng. Vùng đất này được khai phá từ rất sớm, cư dân đã đến khai hoang, lập ấp và nuôi tằm dệt vải. Năm 1010, nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, cho xây dựng kinh thành ở phía nam Hồ Tây. Năm 1225, triều đình cho mở rộng thành Đại La để xây dựng kinh đô Thăng Long. Nhiều cư dân di chuyển đến sinh sống ở vùng đất ven sông Hồng, đó là những cư dân đầu tiên khai hoang trồng trọt, xây dựng cuộc sống ở vùng đất Tây Hồ (phường Tứ Liên ngày nay).

Thời Lê, một phần đất vùng Tây Hồ thuộc tổng Phú Gia, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông, phần còn lại thuộc huyện Quảng Đức, phủ Phụng Thiên, thành Thăng Long.

Dưới thời Nguyễn, năm 1831, Thăng Long đổi tên là Hà Nội, phủ Phụng Thiên đổi thành phủ Hoài Đức, huyện Quảng Đức đổi thành huyện Vĩnh Thuận. Vùng đất Tây Hồ thuộc huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Hà Nội. Vùng Tam Bảo Châu (phường Tứ Liên) tổng Minh Tảo, phủ Quốc Oai, đạo Sơn Tây. Năm Tự Đức thứ 11 (1858), xã Tam Bảo Châu thuộc tổng Minh Tảo, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Pa-tơ-nôt công nhận sự bảo hộ của thực dân Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Năm 1888, triều đình hạ dụ dâng Hà Nội cho thực dân Pháp. Năm 1899, vùng Tây Hồ thuộc đại lý Hoàn Long.

Cuối thế kỷ XIX, Pháp xây dựng một số cơ sở phục vụ cho việc cai trị tại tỉnh Hà Đông, đặt Phủ toàn quyền ở Hà Nội (đầu thế kỷ XX). Pháp tách bộ phận ngoại thành về Hà Đông, đến năm 1942 mới nhập về Hà Nội.

Năm 1946, ngoại thành Hà Nội chia làm 5 khu, vùng Tây Hồ thuộc khu Lãng Bạc. Năm 1947, ngoại thành tổ chức lại thành ba quận IV, V, VI. Từ tháng 11/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội sáp nhập quận IV, V, VI thành quận ngoại thành. Sau ngày giải phóng Thủ đô năm 1954, vùng Tây Hồ thuộc quận V. Từ năm 1961, một phần thuộc quận nhập vào khu phố Ba Đình và một phần nhập vào huyện Từ Liêm.

Sau 10 năm (1986 - 1995) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và VII của Đảng, đường lối đổi mới ngày càng đi vào đời sống, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tiền đề cho thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tình hình kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội đang có những chuyển biến tích cực. Thời gian này, khu vực ven đô phía tây Thành phố đang trong quá trình phát triển đô thị hóa nhanh. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới, ngày 28/10/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/CP thành lập quận Tây Hồ thuộc Thành phố Hà Nội.

Đây là quận mới đầu tiên được thành lập, trên cơ sở sáp nhập 8 đơn vị hành chính, gồm 3 phường: Bưởi, Thụy Khuê, Yên Phụ thuộc quận Ba Đình và 5 xã: Quảng An, Nhật Tân, Phú Thượng, Xuân La, Tứ Liên thuộc huyện Từ Liêm (cũ).



Lễ ra mắt Quận Tây Hồ (ngày 27-12-1995)

III. NGƯỜI DÂN TÂY HỒ CẦN CÙ, SÁNG TẠO, DŨNG CẢM, YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC.

Từ xa xưa Tây Hồ là một vùng địa linh nhân kiệt. Nơi đây đã sản sinh ra biết bao người con ưu tú góp công xây dựng và bảo vệ đất nước, đó là Thượng sĩ Lý Tiến - người đã giúp vua Hùng đánh quân Thục, Bạch Ngọc thần Hoàng Uyên Dung giúp vua Hùng diệt trừ cáo chín đuôi, Ngô Tuấn (Lý Thường Kiệt) - người giúp vua Lý phạt Tống bình Chiêm.

Người dân vùng đất Tây Hồ vốn giàu lòng yêu nước nồng nàn, khiêm nhường, bất khuất, đời nào cũng có anh hùng hào kiệt. Từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân vùng Tây Hồ đã theo Đảng làm cách mạng. Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Tây Hồ có hơn 6.000 người tham gia kháng chiến, 166 cán bộ lão thành cách mạng và tiền khởi nghĩa, 71 Bà mẹ Việt Nam hùng, 1.088 liệt sĩ, 843 thương binh, bệnh binh và bị nhiễm chất độc hóa học. Chỉ tính riêng thời kỳ chống Mỹ đã có 8.556 thanh niên nhập ngũ, 308 thanh niên xung phong.

Từ xa xưa, người dân nơi đây đã đoàn kết cùng nhau quai đê bảo vệ làng xóm, ruộng đồng, cải tạo và bảo vệ đất bãi. Đời sống chủ yếu dựa vào mặt nước và đất bãi. Vì vậy, phát triển các nghề chài lưới sông nước, trồng dâu nuôi tằm gắn với nông nghiệp. Nghề nông ít điều kiện mở rộng nên nghề thủ công truyền thống được những bàn tay cần cù lao động phát huy. Vùng ven Hồ Tây phát triển nghề dệt vải, dệt lụa; nghề dệt lĩnh phùng Bưởi là mặt hàng được ưa chuộng nhất. “lĩnh Bưởi, lụa La, nà Xốm” là sản phẩm của ba tỉnh khác nhau, nhưng lĩnh Bưởi của Trích Sài, Yên Thái nổi tiếng hơn cả. Vùng Bưởi có nghề làm giấy dó, giấy bản ở Yên Thái.

*** Em có biết?**

Tên gọi Hồ Tây nghĩa là gì và có từ khi nào?

Tây Hồ - hồ phía Tây. Đó là so với vị trí Hoàng thành Thăng Long. Nhiều nhà viết sử (trong đó có học giả Ứng Hoè - Nguyễn Văn Tố) cho rằng “đến đời Lê, vì kỵ húy vua Lê Thế Tông tên là Duy Đàm (1573 – 1599) nên mới đổi tên là Hồ Tây”. Có lẽ Ứng Hoè dựa vào Tây Hồ chỉ vì ở mục “Địa dư” của sách này có dòng “Đến triều Lê kiêng húy mà đổi ra là Tây Hồ” (Lê triều kỵ húy thủy cái vì Tây Hồ). Tuy nhiên, cũng có sách viết cái tên Tây Hồ thì đã có trường đời Lê Thế Tông Duy Đàm hàng thế kỷ, thông qua một số dẫn chứng:

- Việt điện u linh do Lý Tế Xuyên soạn vào thời gian trước năm 1329 - là năm ông viết bài tựa - có truyện Mục Thận cứu Lý Nhân Tông thoát nạn Lê Văn Thịnh định sát hại năm 1096. Trong truyện có câu: “Bấy giờ vua Nhân Tông ngự ra Tây Hồ xem đánh cá”. Tức năm 1096 đã có tên Tây Hồ.

- Toàn thư khi chép việc năm Ất Mão 1255 đời Trần Thái Tông có đoạn: “Mùa thu tháng 8, nước to, vua ngự chơi Tây Hồ”.

- Thái thuận (1444 - ?) đỗ tiến sĩ năm 1475, làm quan đời Lê Thánh Tông có tập thơ Lữ Đường thi tập trong đó có nhắc đến Tây Hồ:

Bắc khuyến vo thư can thế dự

Tây Hồ hữu nguyệt cấp thi bản

Nghĩa là

Cửa Bắc không tau bày thế cuộc

Tây Hồ có nguyệt gọi hồn thơ

Như vậy thời Thái Thuận tức giữa thế kỷ XV đã có tên Tây Hồ. Vậy cái tên Tây Hồ không phải đợi đến cuối thế kỷ XVI, do né tránh tên húy vua Lê Thế Tông là Duy Đàm mới có. Và có thể hai cái tên Dâm Đàm và Tây hồ song song tồn tại suốt thời Lý - Trần. Tới thời Lê có lẽ do chữ Dâm có thể hiểu theo nghĩa xấu nên ít được dùng và dần nhường chỗ cho tên gọi Tây Hồ.

*** Kết nối với hiện tại**

Quận Tây Hồ được xác định là trung tâm dịch vụ du lịch, văn hóa của Thủ đô Hà Nội. Qua gần 30 năm xây dựng, phát triển, quận Tây Hồ đã có nhiều bước chuyển vượt bậc cũng như nhiều dấu ấn tiên phong.

Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế chủ yếu đều hoàn thành vượt mức đề ra; các đề án khai thác tiềm năng, lợi thế của quận phát triển kinh tế được tập trung chỉ đạo, bước đầu thu được kết quả tốt, góp phần quảng bá tiềm năng du lịch gắn với phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và các làng nghề truyền thống. Thu ngân sách luôn vượt kế hoạch, tăng 3,6 lần so với nhiệm kỳ trước; chi ngân sách chuyển dịch tích cực theo hướng tăng chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

Quản lý quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả. Ý thức và nếp sống văn minh đô thị có chuyển biến tích cực, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, đạt kết quả nổi bật là tập trung xây dựng, nâng cấp các trường học trên địa bàn theo đề án quy hoạch mạng lưới trường học quận Tây Hồ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; chỉnh trang đô thị được chỉ đạo tập trung và đạt kết quả tốt, bộ mặt đô thị quận ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng, các vấn đề an sinh xã hội được tập trung giải quyết, cuộc sống của nhân dân được nâng cao. Các chỉ tiêu phát triển trong lĩnh vực lao động, thực hiện chính sách xã hội, giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa đều đạt kết quả tốt, hoàn thành sớm hơn so với yêu cầu Nghị quyết Đại hội đề ra; các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức với nhiều nội dung và hình thức phong phú, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của quận.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo, thế trận an ninh nhân dân luôn được tăng cường. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố vững chắc. . .

*** Học sinh tìm hiểu**

1. Em hãy nêu những đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và dân cư vùng đất Tây Hồ.
2. Hiện nay, Quận Tây Hồ có mấy phường? Em hãy kể tên các phường thuộc Quận Tây Hồ.



I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN TÂY HỒ

Tây Hồ vốn là vùng đất giàu truyền thống yêu nước cách mạng. Tháng 7/1929, Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ được thành lập. Tại Nhà máy Da Thụy Khuê cũng thành lập tổ chức Công hội đỏ - đây là tổ chức quần chúng của Đông Dương Cộng sản Đảng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào quần chúng ở vùng Tây Hồ.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đây là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử nước ta. Tháng 17/3/1930⁽¹⁾, Thành ủy Hà Nội được thành lập, các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng ngày càng phát triển. Cơ sở Đảng được thành lập ở Sở xe điện (số 69 phố Thụy Khuê) để lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Trong phong trào đấu tranh sôi động những năm 1930 - 1931, nhân dân vùng đất Tây Hồ còn ghi nhớ hình ảnh của nhiều chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất trước quân thù. Tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Hoàng Tôn, một lòng tin theo cách mạng, trở thành chiến sĩ giao thông liên lạc của Đảng trên tuyến đường Hà Nội - Hải Phòng - Hòn Gai. Đồng chí đã có dịp làm việc với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và nhiều cán bộ cao cấp của Đảng.

Vùng đất Tây Hồ còn là một trong những địa bàn hoạt động của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội. Nhà số 4 Dốc Gạch, làng Yên Phụ và nhà ông Trương Từ Thức, số 77A Yên Phụ là những nơi đồng chí Lê Duẩn thường đến ở và làm việc từ năm 1930. Từ năm 1941 đến năm 1945, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Lê Đức Thọ thường ở và làm việc tại nhà bà Hai Vẽ, xã Phú Thượng (nay là phường Phú Thượng).

Ngày 15/12/1995, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ra Quyết định số 123/QĐ-TU về việc thành lập Đảng bộ quận Tây Hồ, gồm 21 cơ sở Đảng với gần 2.000 đảng viên của hai đảng bộ trước đây là Đảng bộ quận Ba Đình và Đảng bộ huyện Từ Liêm. Ngày 18/12/1995, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 125-QĐ/TU, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ quận Tây Hồ gồm 18 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Mạnh Cường - Thành ủy viên làm Bí thư Quận ủy.

II. ĐẢNG BỘ QUẬN TÂY HỒ QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ I, nhiệm kỳ 1996 - 2000

Từ ngày 20 đến ngày 21/8/1996, Đảng bộ quận Tây Hồ đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I. Dự Đại hội có 120 đại biểu đại diện cho 39 tổ chức cơ sở Đảng và trên 34.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Lê Xuân Tùng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

(1) Đảng bộ Thành phố Hà Nội 90 năm xây dựng phát triển, sđd tr22.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong những năm 1996 - 2000 là: Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng “Dịch vụ - Du lịch - Thương mại - Nông nghiệp - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp”. Quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị theo hướng hiện đại kết hợp với tôn tạo và nâng cấp các làng cổ, các di tích thắng cảnh trên địa bàn. Tranh thủ mọi nguồn vốn đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần và cải thiện môi trường sống cho các khu dân cư, chăm lo tới các gia đình chính sách, người có công với nước, giúp đỡ các đối tượng xã hội. Tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền, xây dựng MTTQ và các đoàn thể nhân dân vững mạnh.

Một số chỉ tiêu chủ yếu được Đại hội xác định: đưa tốc độ tăng giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn hàng năm 16%; giải quyết việc làm cho 2.000 lao động/năm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2000 đạt 1,3%; hàng năm phát triển từ 80 đến 100 đảng viên mới.

Đại hội đã bầu 27 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ Quận khóa I, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Ban chấp hành Đảng bộ quận bầu Ban Thường vụ gồm 09 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cường được bầu làm Bí thư Quận ủy; các đồng chí Vũ Minh Sương, Chử Ngọc Tuất được bầu làm Phó Bí thư Quận ủy. Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ quận Tây Hồ có ý nghĩa quan trọng, là cột mốc mở đầu quá trình lịch sử hình thành và phát triển của quận Tây Hồ.

Ngay sau thành công của Đại hội, Đảng bộ và nhân dân quận Tây Hồ hăng hái thi đua phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất. Quận đã vinh dự được đón Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh về thăm, chúc Tết Đảng



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ I, nhiệm kỳ 1996 - 2000

bộ và nhân dân quận Tây Hồ nhân dịp đón xuân Bính Tý (1996). Nhân dịp đón xuân Đinh Sửu (1997), Quận cũng vinh dự được đón Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình và Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm, chúc Tết Đảng bộ và nhân dân Tây Hồ.

Sau 5 năm thành lập, Đảng bộ quận Tây Hồ đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong quận vượt qua nhiều khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ quận đề ra. Kinh tế duy trì liên tục nhịp độ tăng trưởng khá; tập trung đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đô thị làm thay đổi rõ rệt bộ mặt của quận. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác quốc phòng địa phương được củng cố vững chắc. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền từ quận đến phường được phát huy. Vai trò và hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân không ngừng được nâng cao. Niềm tin của nhân dân với sự lãnh đạo của quận được khẳng định. Với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác, năm 2000 nhân dân và cán bộ quận Tây Hồ được Chính phủ tặng Bằng khen.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005

Với tinh thần “Trí tuệ - dân chủ - đổi mới - đoàn kết”, từ ngày 27 đến ngày 29/10/2000, Đảng bộ quận Tây Hồ tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Dự Đại hội có 116 đại biểu, đại diện cho gần 4.000 đảng viên, sinh hoạt tại 52 đảng bộ, chi bộ cơ sở. Đồng chí Phạm Lợi - Phó Bí thư Thành ủy về dự chỉ đạo và phát biểu với Đại hội. Đảng bộ Tây Hồ đã xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: “Phát huy nội lực, khai thác mọi tiềm năng để đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết tốt những vấn đề văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, phấn đấu xây dựng quận Tây Hồ sớm trở thành trung tâm dịch vụ - du lịch văn hóa của Thủ đô”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa II, nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 31 đồng chí. Bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIII gồm 8 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cường tiếp tục được bầu làm Bí thư Quận ủy, đồng chí Vũ Minh Sương, đồng chí Chủ Ngọc Tuất làm Phó Bí thư Quận ủy.



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005

Trong 5 năm (2001 - 2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Tây Hồ đã đoàn kết, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả toàn diện, cơ cấu kinh tế từng bước được hình thành. Sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các thành phần kinh tế, tiềm năng lao động và trí tuệ của nhân dân được phát huy. Thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Công tác quy hoạch đầu tư phát triển hạ tầng được tiến hành đồng bộ, hiện đại, làm thay đổi về chất lượng diện mạo đô thị. Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng được củng cố và tăng cường. Hệ thống chính trị được kiện toàn, sức mạnh tổng hợp được phát huy. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền được nâng lên. Vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định. Với nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Tây Hồ vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba (năm 2002). Nhiều đơn vị, phòng, ban, ngành được tặng thưởng bằng khen và các phần thưởng khác của Trung ương, Thành phố.



Quận Tây Hồ được nhận Huân chương lao động Hạng ba năm 2002

3. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010

Với tinh thần “Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương”, từ ngày 05 đến ngày 07/10/2005, Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ quận Tây Hồ được tổ chức. Dự Đại hội có 128 đại biểu đại diện cho hơn 4.000 đảng viên của 53 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ quận. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Văn Chi - Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm UBKT Trung ương; đồng chí Vũ Quốc Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm UBKT Trung ương; đồng chí Phùng Hữu Phú - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội, Chủ tịch HĐND Thành phố.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quận khóa III gồm 33 đồng chí, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XIV gồm 8 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: vượt lên khó khăn thách thức, hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, phấn đấu đến năm 2010 xây dựng quận Tây Hồ phát triển toàn diện về kinh tế - văn hóa - xã hội từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng đô thị, bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, sớm đưa Quận trở thành trung tâm Dịch vụ - Du lịch văn hóa của Thủ đô. Một số chỉ tiêu phấn đấu: Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế do quận quản lý bình quân hàng năm từ 16% - 17%; tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành dịch vụ bình quân hàng năm tăng 18% - 20%; giá trị trồng trọt trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp theo giá trị thực tế bình quân hàng năm đạt 85 triệu đồng; giải quyết và tham gia giải quyết việc làm

hàng năm trên 3.800 lao động; giảm số hộ nghèo (theo chuẩn mới năm 2005) từ 80% trở lên; tỷ lệ phổ cập trung học đến năm 2010 đạt chuẩn phổ cập; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa 85% trên tổng số hộ; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh trên 65%.

Từ năm 2005 đến 2010, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III, Quận ủy đã đổi mới phương thức lãnh đạo, luôn chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, cụ thể, toàn diện các nhiệm vụ chính trị, xác định

những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đề ra đều đạt và vượt. Kinh tế phát triển theo hướng gia tăng liên tục, trong đó hai ngành công nghiệp và dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng cao. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện rõ rệt, nhiều tuyến đường chính được mở rộng; trụ sở các phường đều được xây mới; nâng cấp. Trên địa bàn quận hình thành các khu đô thị mới; hạ tầng kỹ thuật đường xung quanh Hồ Tây đã hoàn thành; bộ mặt đô thị thay đổi rõ nét. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Tây Hồ là một trong những quận đầu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Nhà nước và đi đầu về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng được tăng cường, Quận không còn là điểm “nóng” của Thành phố về khiếu kiện đông người, vượt cấp. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nền quốc phòng toàn dân được tăng cường. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Đội ngũ cán bộ trưởng thành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển của quận. Năm 2006, Quận được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Nhiều cơ quan, đơn vị được Nhà nước, Chính phủ, Thành ủy, UBND Thành phố tặng Huân chương, Huy chương, Bằng khen. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ (2005 - 2010) đã tạo nên sức mạnh mới để Tây Hồ tiếp tục vững bước trên con đường cùng Thủ đô và đất nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Lễ khởi công xây dựng dự án nâng cấp đường Xuân La



Lễ đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhì năm 2007

4. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ IV được tổ chức từ ngày 04 đến ngày 06/7/2010. Dự Đại hội có 153 đại biểu chính thức, đại diện cho 5.577 đảng viên của 37 cơ sở đảng. Đồng chí Phạm Quang Nghị - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã xác định mục tiêu trong 05 năm 2010 - 2015: “Tiếp tục phát triển kinh tế theo cơ cấu Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”; quản lý, giữ gìn cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường, khai thác có hiệu quả Hồ Tây và các vùng phụ cận; từng bước xây dựng đồng bộ, hiện đại hạ tầng đô thị; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng quận Tây Hồ trở thành Trung tâm “Dịch vụ - Du lịch văn hóa của Thủ đô”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ khóa IV gồm 39 đồng chí, Đại hội trực tiếp bầu Bí thư Quận ủy là đồng chí Trần Huy Sáng với số phiếu tín nhiệm cao; bầu Đoàn đại biểu đại diện cho Đảng bộ Quận đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XV gồm 07 đồng chí. Kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí.



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, Đảng bộ và nhân dân quận Tây Hồ đã vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng theo đúng

cơ cấu Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp, xây dựng các đề án khai thác Hồ Tây và các vùng phụ cận phát triển kinh tế, xây dựng được thương hiệu Chè sen Quảng An và Quất cảnh Tứ Liên, duy trì nâng cao thương hiệu Đào Nhật Tân. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, 8/8 phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011 - 2016. Một số lĩnh vực dẫn đầu Thành phố như: tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia, công tác khuyến học, khuyến tài, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng thành công mô hình “Phường văn hóa” tại phường Quảng An, Nhật Tân. Việc quản lý Hồ Tây được thực hiện bằng nhiều biện pháp quyết liệt nên đem lại hiệu quả, đảm bảo quy hoạch kiến trúc và môi trường sinh thái. An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững; hoàn thành tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng được triển khai nghiêm túc, chất lượng, thực hiện các chương trình công tác, 2 khâu đột phá của Quận ủy khóa IV được triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Năm 2015, Quận vinh dự được tặng Huân chương lao động Hạng Nhất nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập quận Tây Hồ (27/12/1995 - 27/12/2015).



Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Quận và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất năm 2015

5. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ quận Tây Hồ diễn ra từ ngày 24 đến ngày 26/7/2015. Dự có 159 đại biểu, đại diện cho hơn 7.000 đảng viên của Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố về dự, chỉ đạo Đại hội.

Đại hội xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm kỳ 2015 - 2020: “Tiếp tục phát triển kinh tế theo cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; quản lý và khai thác có hiệu quả Hồ Tây và các vùng phụ cận; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, trật tự an toàn xã hội; công tác quốc phòng và quân sự địa phương; xây dựng quận Tây Hồ trở thành trung tâm dịch vụ - du lịch văn hóa của Thủ đô”.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 38 đồng chí; bầu 7 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận đã bầu 10 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy.



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V, các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị quận đã đổi mới mạnh mẽ phương thức, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực phấn đấu, chủ động thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tạo bước chuyển biến mới, tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đều hoàn thành tốt, nhiều chỉ tiêu đạt kết quả cao, hoàn thành sớm hơn so với yêu cầu Nghị quyết đề ra. Các đề án khai thác tiềm năng, lợi thế của quận phát triển kinh tế được tập trung chỉ đạo, góp phần quảng bá tiềm năng du lịch gắn với phát huy giá trị các



Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đến thăm chùa Trấn Quốc

di tích lịch sử - văn hóa và các làng nghề truyền thống. Thu ngân sách luôn vượt kế hoạch, tăng 3,27 lần so với nhiệm kỳ trước. Từ năm 2017 đến nay, Quận đã tự cân đối thu - chi ngân sách thường xuyên. Quản lý quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, nổi bật là tập trung xây dựng,

nâng cấp các trường học trên địa bàn. Bộ mặt đô thị quận ngày càng khang trang, sạch đẹp. Văn hóa - xã hội không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng, cuộc sống của nhân dân được nâng cao. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển, số trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 94%, đứng đầu Thành phố. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ V là cơ sở vững chắc, tạo tiền đề để quận Tây Hồ tiếp tục đi lên trong chặng đường mới.



Đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Dân vận Trung ương kiểm tra công tác Dân vận tại quận Tây Hồ ngày 16/4/2018.

6. Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, từ ngày 04 đến ngày 06/8/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức thành công tốt đẹp với 159 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 8.700 đảng viên của 26 Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ quận. Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Đào Đức Toàn dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội xác định chủ đề “Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa và thành tựu 25 năm xây dựng, phát triển Quận; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đề cao ý thức trách nhiệm của đảng viên nhất là người đứng đầu; chủ động, sáng tạo, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực xây dựng quận Tây Hồ phát triển theo định hướng thành trung tâm dịch vụ du lịch, văn hóa của Thủ đô”.

Mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2020 - 2025: “Xây dựng Đảng bộ quận trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền đô thị; tiếp tục phát triển kinh tế bền vững theo cơ cấu “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”; tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng đô thị và giải phóng mặt bằng; xây dựng và phát triển đô thị sạch đẹp, văn minh gắn với bảo vệ môi trường; tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đảm bảo an sinh xã hội; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng quận Tây Hồ phát triển theo định hướng thành trung tâm dịch vụ du lịch, văn hóa của Thủ đô”.

Các đại biểu đã bầu ra 37 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ Quận Tây Hồ khóa VI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 37 đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII gồm 08 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban chấp hành Đảng bộ Quận đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy.



Ban chấp hành Đảng bộ quận Tây Hồ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

III. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành Thành phố, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân quận Tây Hồ đã phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí vươn lên, tận dụng thời cơ, vận hội mới đạt được nhiều thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hóa - xã hội. Kinh tế tăng trưởng ổn định với cơ cấu chuyển dịch theo đúng định hướng “Dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp”. Tỷ trọng ngành dịch vụ, công

nghiệp tăng nhanh, giá trị sản phẩm trồng trọt trên 1 ha đất canh tác theo giá thực tế tăng mạnh, bình quân đạt 235 triệu đồng/ha. Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế hàng năm đạt trên 14%. Đảng bộ và các cấp chính quyền luôn cố gắng huy động các nguồn lực đầu tư phát triển Hồ Tây và vùng phụ cận, đảm bảo môi trường đầu tư thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế của Quận. Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Tây Hồ đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng, chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế. Văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế có bước chuyển đáng kể. Tây Hồ là quận đầu tiên thực hiện xây dựng “Phường văn hóa”, đến nay 5/8 phường xây dựng thành công “Phường văn hóa”, được nhân dân đồng tình và đánh giá cao. Hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, thực hiện tốt quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, bao gồm di tích lịch sử văn hóa và di tích cách mạng được bảo tồn phát huy giá trị. Hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở được đầu tư góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân. Giáo dục - đào tạo phát triển theo hướng chuẩn hóa, toàn Quận có 26/27 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 96,3% là một trong các quận, huyện, thị xã dẫn đầu Thành phố về tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Trung tâm y tế quận và 100% các trạm y tế phường được đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất trang thiết bị y tế hiện đại, được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các chính sách đền ơn đáp nghĩa, người có công, xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả. Từ năm 2018 đến nay toàn Quận không còn hộ nghèo.

*** Em có biết**

Quận Tây Hồ luôn coi trọng phát triển dịch vụ gắn với giữ gìn và nâng cao chất lượng nghề truyền thống như: Hoa đào, quất cảnh; tiếp tục đầu tư các dự án phát triển hạ tầng đô thị phục vụ phát triển kinh tế, thực hiện quy hoạch vùng trồng đào, quất truyền thống tại phường Nhật Tân, Tứ Liên; tổ chức Lễ đón nhận quyết định công nhận nhãn hiệu tập thể: “Chè sen Quảng An”, “Đào Nhật Tân”, “Quất cảnh Tứ Liên”, “Làng nghề xôi Phú Thượng”... Qua đó, tạo điều kiện khuyến khích khu vực nông nghiệp nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người lao động.

*** Kết nối với hiện tại**

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ quận Tây Hồ xác định các chỉ tiêu cụ thể như: Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế hàng năm đạt 14%; Giá trị thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 67% tổng giá trị sản xuất; Giá trị sản xuất nông nghiệp ngành trồng trọt theo giá thực tế trên 1 ha đất bình quân đạt trên 240 triệu đồng; tốc độ tăng thu ngân sách trung bình hàng năm đạt trên 10%; Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 100%; phấn đấu có thêm 03 phường được công nhận Phường văn hóa.

*** Học sinh tìm hiểu**

1. Đảng bộ quận Tây Hồ đã trải qua mấy kì Đại hội?
2. Những thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hóa - xã hội của quận Tây Hồ?

Trong suốt cuộc đời hoạt động “vì nước, vì dân”, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thủ đô Hà Nội những tình cảm đặc biệt. Hà Nội cũng là nơi gắn với những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người - một trong những nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc lâu nhất, nơi có nhiều địa danh in dấu chân Bác. Tây Hồ là một trong những địa danh ấy. Là một đơn vị hành chính mới nằm ở phía tây bắc Thủ đô Hà Nội, nhân dân Tây Hồ có truyền thống yêu nước và cách mạng, yêu lao động, cần cù, sáng tạo. Người dân Tây Hồ đã vinh dự được đón tiếp chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm rất nhiều lần trong hành trình lịch sử cách mạng.

1. PHÚ THƯỢNG - ĐỊA ĐIỂM LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở VÀ LÀM VIỆC

Lần thứ nhất từ ngày 23 đến ngày 25/8/1945 Phú Thượng là địa danh đầu tiên đón Bác về từ chiến khu Tân Trào. Bác đã làm việc với các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng về kết quả Tổng khởi nghĩa trong cả nước và chuẩn bị cho ngày Quốc khánh 2/9 - ngày Bác đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Không khí Cách Mạng Tháng Tám sục sôi, từ Tân Trào, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội để chỉ đạo đấu tranh giành chính quyền. Khoảng 16 giờ ngày 23/8/1945, Bác Hồ và đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng cùng với đội tự vệ đến bến đò thôn Phú Xá, xã Phú Thượng (nay là phường Phú Thượng). Đồng chí Hoàng Tùng bố trí đưa Bác Hồ cùng đoàn sang nhà ông Công Ngọc Kha, một trong những cơ sở tin cậy ở thôn Phú Gia, xã Phú Thượng. Bác Hồ ở và làm việc tại đây từ tối 23/8 đến ngày 25/8/1945. Tây Hồ vinh dự, tự hào là nơi đặt chân đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của toàn dân tộc khi trở về Hà Nội.

Lần thứ hai ngày 24/11/1946, gia đình cụ Nguyễn Thị An và người dân làng Phú Gia một lần nữa được vinh dự đón Bác trở lại. Người đã có buổi làm việc với cán bộ xã Phú Thượng và cán bộ quận Lãng Bạc để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ.

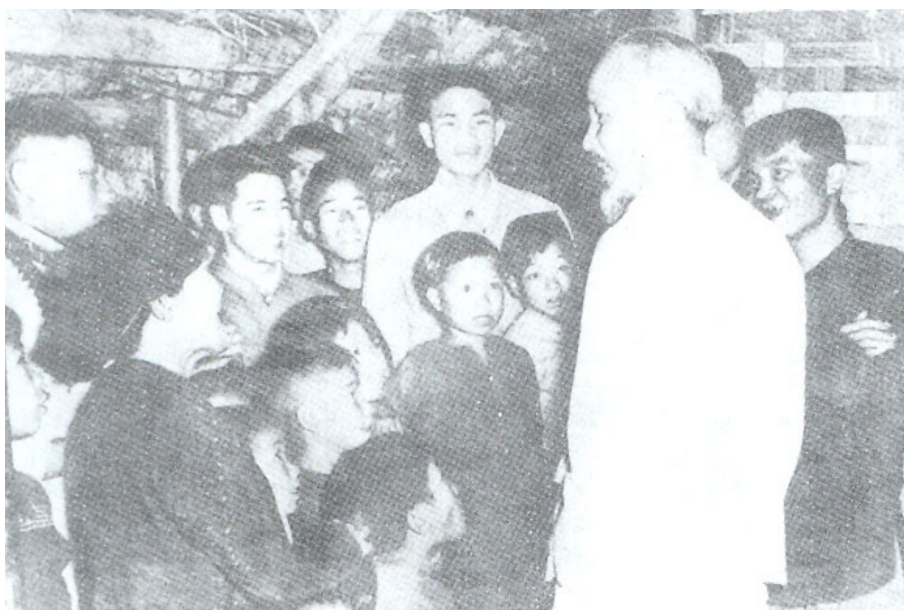
Lần thứ 3 Bác về chúc Tết nhân dân Phú Thượng vào ngày 31/1/1957.

Tết Đinh Dậu năm 1957, Sáng mùng 1 Tết, Bác về thăm và chúc Tết một số gia đình cơ sở cách mạng cũ ở thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm (nay là quận Tây Hồ, Hà Nội) như gia đình cụ Công Ngọc Phan, các gia đình ông Môn, bà Kinh, bà Phó Ái.

Nói chuyện với nhân dân trong thôn, Bác chúc đồng bào đoàn kết, đoàn kết quân và dân, thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



Năm 1957 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm gia đình bà Phó Ái cơ sở in báo Cờ Giải Phóng (1937) ở Phú Thượng



Ngày 31/01/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm gia đình cụ Công Thị Tý, (xã Phú Thượng nay là phường Phú Thượng) nơi in báo Cờ giải phóng của Đảng (1941 - 1945)

2. TÂM LÒNG LÃNH TỰ VỚI NHÂN DÂN AN DƯƠNG

Chiều ngày 7/1/1960, Bác Hồ về thăm khu lao động An Dương, nơi chuẩn bị đón tiếp Việt kiều Thái Lan về nước. Bác đến trạm đón tiếp Việt Kiều, xem xét nhiều nơi nhà ăn, các câu lạc bộ. Người tỉ mỉ xem xét nhà ở, nhắc nhở mọi người phải chú ý vấn đề vệ sinh. Người khen ngợi cán bộ, công nhân Thủ đô đã tích cực tham gia xây dựng tốt nơi đón tiếp và căn dặn "Phải coi trọng và làm tốt công tác đón tiếp Việt kiều". Người đã chỉ thị cho Hà Nội nơi đây phải xây dựng ngôi trường cho con em nhân dân lao động và ngôi trường cấp 1, 2 An Dương được thành lập tháng 9/1961. Sau đó, Người đến thăm lớp mẫu giáo và một số gia đình đồng bào trong khu. Ngày 27/1/1960 (đúng đêm giao thừa) Bác về Yên Phụ thăm và chúc tết gia đình đồng chí Trương Từ Thức, đại đội phó đơn vị chữa cháy Công an Hà Nội (nay ở số 7A, Yên Phụ).

3. QUẢNG AN LUÔN GHI NHỚ LỜI DẠY CỦA BÁC

Nằm bên bờ hồ Tây mệnh mang sóng nước, phường Quảng An (quận Tây Hồ, Hà Nội) được biết tới là một địa danh đẹp, thơ mộng, giàu truyền thống văn hóa. Nơi này vinh dự hai lần được đón Bác đến thăm.

Lần đầu tiên, Quảng An được đón Bác đến thăm là ngày 14/8/1962. Bác về thăm nhân dân xóm Quảng Khánh nằm trên bán đảo Hồ Tây, thuộc địa phận xã Quảng An (nay là phường Quảng An).

Sau khi thăm gia đình đồng chí Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp Toàn Thắng, Bác đến thăm lớp mẫu giáo của hợp tác xã. Thấy cháu Đỗ Thị Phú, 7 tuổi bị đau mắt, Bác xem xét cẩn thận rồi dặn dò cô giáo: Cháu bị đau mắt nặng lắm, cô phải chú ý chăm nom cháu.

Rời lớp mẫu giáo, Bác hỏi chuyện một số bà con trong xóm. Được biết ở địa phương rất ít giếng, phần nhiều ăn, uống, tắm rửa đều bằng nước hồ. Bác giao nhiệm vụ cho Sở Y tế Hà Nội phải tăng cường chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, trước mắt cần quan tâm giúp đỡ xã Quảng An.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM NHÂN DÂN QUẢNG AN, THÁNG 9/1962

Lần thứ hai Bác đến thăm nhân dân phường Quảng An vào ngày 29/9/1962. Hôm đó, xã Quảng An làm lễ phát động phong trào gìn giữ vệ sinh thôn xóm tại Đình Quảng Bá thì Bác đến thăm. Khi Bác đến thấy chỉ có các đại biểu có ghế ngồi, còn các bậc bô lão lại đứng vì không có ghế, Bác nhắc nhở Ban tổ chức phải đưa ghế ra cho các cụ ngồi khỏi mỏi. Trong lễ phát động, người căn dặn nhân dân giữ gìn vệ sinh, ăn ở sạch sẽ. Bác nói: *“Con người là vốn quý nhất của xã hội, sức khỏe là vốn*



quý nhất của con người. Vệ là bảo vệ, sinh là sinh sống, con người muốn mạnh khỏe, sống lâu để lao động sản xuất tốt thì phải ăn, ở có vệ sinh. Muốn có vệ sinh phải có nước sạch, muốn có nước sạch phải đào giếng, đào nhiều giếng sẽ có nhiều nước sạch”. Bác còn đưa một bài báo đã cắt sẵn nói về việc người dân ở một tỉnh nọ đào giếng lấy nước sạch, đưa cho đồng chí chủ tịch xã đọc cho bà con nghe. Đồng chí chủ tịch xã đọc nhưng do xúc động quá, đồng chí rất run, thỉnh thoảng đọc sai, Bác nhắc đọc lại. Ngay hôm phát động nhân dân Quảng An giữ gìn vệ sinh, Bác tặng Quảng An tiền lương của Bác để đào một giếng nước sạch tại làng Quảng Khánh, thôn Tây Hồ. Từ đó, người dân Quảng An thi đua đào giếng nước sạch để sinh hoạt thay cho việc sử dụng nước hồ như trước đó, cuộc sống ngày càng đảm bảo vệ sinh.

Nhớ lời Bác dặn, Quảng An luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của bà con, trở thành điểm sáng của quận Tây Hồ trong phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa.

Trong những năm qua, phường Quảng An đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quán triệt cho cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện và vận động nhân dân hưởng ứng noi theo. Đặc biệt, phường luôn quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, chăm lo điều kiện sống và sức khỏe nhân dân. Đó cũng là một trong những hành động thiết thực để bày tỏ tình cảm đối với Bác Hồ, làm theo lời căn dặn năm xưa của Bác với người dân Quảng An.

4. XUÂN LA VINH DỰ 3 LẦN ĐÓN BÁC HỒ VỀ THĂM

Sáng ngày 23/11/1958, hợp tác xã Quán La xã Xuân La đã được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Người ra tận cánh đồng và thăm xã viên đang thu hoạch lúa mùa. Người vui lòng thấy việc làm ăn tập thể của xã viên hợp tác ngày càng tốt hơn và ân cần dặn mọi người: *“Năm nay được vụ mùa lúa tốt, nhưng phải thực hành tiết kiệm, sang năm càng cần phải cố gắng thi đua gia tăng tốt hơn nữa. Về vụ chiêm, ngay từ bây giờ phải lo ủ phân, giữ nước cho ruộng và kịp thời gieo mạ cho đủ cấy dày”*. Người còn dặn dò các em học sinh đang tham gia thu hoạch lúa mùa: *“Các cháu còn nhỏ thì làm dân để cố gắng giúp đỡ đồng bào”*. Tháng 6/1959 hợp tác xã nông nghiệp Quán La Xã kết nghĩa với hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Thủ đô Bình Nhưỡng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên lấy tên là hợp tác xã Việt - Triều hữu nghị.



Vinh dự cho Xuân La, giữa lúc nhân dân Xuân La đang nô nức đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III, khoảng gần 10 giờ sáng ngày 26/4/1964, Bác Hồ đã tới thăm khu vực bỏ phiếu tổ chức tại lớp học nguyên là nhà Tả Mạc, đình Xuân Tảo Sở (Vệ Hồ). Các đồng chí cán bộ xã và cử tri ra đón Bác. Vừa xuống xe ô tô, Bác nhanh nhẹn đi thẳng vào khu vực bỏ phiếu và ân cần hỏi các đồng chí cán bộ xã.

Cuối tháng 11/1964, Thủ tướng Kim Nhật Thành dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên sang thăm hữu nghị chính thức nước ta. Ngày 23/11/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Kim Nhật Thành về thăm hợp tác xã “Việt - Triều hữu nghị”. Cùng đi với đoàn có các đồng chí lãnh đạo Thành ủy - Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội: Đồng chí Trần Sâm - Phó Bí thư Thành ủy và đồng chí Trần Duy Hưng - Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố. Đón đoàn có đông đảo các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy - Ủy ban hành chính, chủ nhiệm hợp tác xã, các ngành, các giới và nhân dân xã Xuân La.



Ngày 23/11/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhà lãnh đạo Kim Nhật Thành về thăm Quán La (phường Xuân La hiện nay)

Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân quận Tây Hồ xác định là kim chỉ nam, ngọn đèn soi sáng trong quá trình đổi mới và phát triển.

5. BÁC HỒ VỀ THĂM NHÂN DÂN LÀNG AN THÁI, PHƯỜNG BƯỞI

Ngày 6/01/1946, nhân dân cả nước tung bừng tham gia cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bác Hồ đã về thăm làng Yên Thái (phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội). Hôm đó, dân làng đang nhộn nhịp, vui mừng trong ngày hội, bỗng có tiếng reo mừng từ ngoài cổng làng truyền vào: *Bác Hồ về, Bác về.*

Bác đi từ cổng làng vào, mặc bộ quần áo ka-ki màu vàng, chân đi giày vải, đầu đội mũ cát, bên cạnh Bác chỉ có một cán bộ đi cùng.

Một cụ già ngoài 80 tuổi, nhà gần đó ra đón chào Bác. Bác nắm chặt tay cụ già, ân cần hỏi thăm tuổi tác, sức khỏe. Tin vui Bác Hồ về, già trẻ, trai gái đổ xô ra reo mừng đón Bác, đứng quanh Bác hô vang: *Bác Hồ muôn năm.* Bác giơ tay chào mọi người và đáp lại những lời thân mật, ấm tình thân ái, rồi Bác đi thăm xóm làng. Bác rẽ vào một xóm nghèo, vào một gia đình với mái tranh, vách đất. Hai vợ chồng này chuyên sống bằng nghề đan lát tre, nứa, và bán riêu cua ở chợ Bưởi. Bước vào nhà, Bác ngồi ngay xuống cánh phản gỗ cũ, Bác cầm xem mấy đồ nan tre, Bác hỏi: Mỗi ngày vợ chồng chú làm được bao nhiêu? Thu nhập gánh hàng quà ở ngoài chợ ra sao, đời sống có gặp khó khăn không? Cả hai vợ chồng nghe Bác Hồ hỏi xúc động, chảy nước mắt. Anh chồng thưa với Bác: *“Hồi năm trước cháu suýt bị chết đói, may được bà con dân làng cứu giúp nên đời sống đã được ổn định.”*

Thăm hỏi nơi đây xong, Bác đi vào giữa làng, qua phòng bỏ phiếu bầu cử, một vị phụ trách công tác bầu cử ra chào Bác. Bác hỏi về số cử tri của xã và nhắc cán bộ thực hiện đầy đủ quyền dân chủ phổ thông đầu phiếu cho mỗi công dân trong khi bầu cử. Nghe Bác xong, vị phụ trách mời Bác vào thăm hòm phiếu. Bác bảo: Bác là ứng cử viên thuộc khu vực hòm phiếu nơi đây, theo đúng luật, Bác từ chối không vào, đồng thời Bác chỉ lên khẩu hiệu trước phòng bỏ phiếu: Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Bầu cử.

Một vị cán bộ xã mời Bác đến thăm nơi sản xuất giấy cỏ truyền, Bác khen nơi làm sạch sẽ, ngăn nắp, dặn dò bà con cố gắng cải tiến kỹ thuật nâng cao tay nghề bằng tình cảm yêu nghề, để gìn giữ nghề truyền thống của ông cha xưa.

Khi Bác ra đầu xóm ngoài gặp một bà cụ mặc áo nâu, lưng còng, tóc bạc phơ, tay chống gậy tre lập cập từ ngõ trong ra. Đến gần Bác, bà cụ xúc động nhìn Bác, lỡ tay đánh rơi chiếc gậy xuống đường. Thấy vậy, Bác Hồ cúi xuống cầm chiếc gậy lên ân cần đưa chiếc gậy tận tay bà cụ.

Đến nay, tất cả hình ảnh, lời thăm hỏi, sự quan tâm của Bác Hồ với nhân dân làng An Thái, phường Bưởi luôn thấm đọng, các thế hệ con cháu chất luôn kể chuyện Bác Hồ về thăm trong ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên của đất nước. Và lịch sử có điều lạ: Bản Di chúc của Bác Hồ, lại chính người dân làng An Thái - Bưởi sao lên những tờ giấy quý đẹp để lưu giữ đời đời Di chúc thiêng liêng của Bác trên trang giấy cỏ truyền làng Bưởi.



Bác Hồ đến thăm điểm bầu cử Cầu Kho, làng Yên Thái.

BÀI 4

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

Suốt chiều dài lịch sử ngàn năm văn hiến của mảnh đất kinh kỳ Thăng Long - Hà Nội, Tây Hồ là vùng đất địa linh nhân kiệt, mặt gương Tây Hồ phản chiếu những ánh hào quang lịch sử - văn hóa của kinh thành Thăng Long xưa và ghi dấu sự phát triển của Thủ đô Hà Nội ngày nay. Vùng đất Tây Hồ có rất nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng với tổng số 71 di tích và 42 di tích được xếp hạng. Mỗi một di tích, mỗi một cái tên là một sức gọi cảm khó tả, một sự nhắc nhở sâu xa; một truyền thuyết kỳ thú, một truyền thống hiếu học, một di tích anh hùng... Hãy cùng tìm hiểu một số di tích tiêu biểu trên địa bàn quận.

I. DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Chùa Trấn Quốc

Chùa Trấn Quốc có lịch sử gần 1500 năm, được coi là lâu đời nhất ở Thăng Long - Hà Nội. Với những giá trị về lịch sử và kiến trúc, chùa Trấn Quốc nổi tiếng là chốn cửa Phật linh thiêng, là điểm thu hút rất nhiều tín đồ Phật tử và khách tham quan, du lịch trong và ngoài nước.



Chùa Trấn Quốc

Theo *Từ điển Di tích văn hóa Việt Nam* (Hà Nội, 1993), thì chùa Trấn Quốc nguyên là chùa Khai Quốc, dựng từ thời Tiền Lý (Lý Nam Đế, 541-547). Năm 1842, vua Thiệu Trị cho đổi tên chùa là Trấn Bắc. Tên chùa Trấn Quốc có từ đời vua Lê Hy Tông đã được nhân dân quen gọi cho đến ngày nay.

Kiến trúc chùa có sự kết hợp hài hoà giữa tính uy nghiêm, cổ kính với cảnh quan thanh nhã giữa nền tĩnh lặng của một hồ nước mênh mang, là trung tâm Phật giáo của kinh thành Thăng Long vào thời nhà Lý và nhà Trần. Chùa toạ lạc trên một hòn đảo duy nhất của một hồ nước ngọt lớn nhất ở Hà Nội.

Phía trên cửa chùa có ghi ba chữ Phương Tiện Môn và câu đối hai bên viết bằng chữ Nôm:

*Vang tai xe ngựa qua đường tục
Mở mắt non sông đứng cửa thiền*

Giống hầu hết những ngôi chùa khác ở Việt Nam, kết cấu và nội thất chùa Trấn Quốc có sự sắp xếp trình tự và theo nguyên tắc khắt khe của Phật giáo. Gồm nhiều lớp nhà với ba ngôi chính là Tiền đường, nhà thiêu hương và thượng điện nổi thành hình chữ Công (工).

Tiền đường hướng về phía Tây. Hai bên nhà thiêu hương và thượng điện là hai dãy hành lang. Sau thượng điện là gác chuông. Gác chuông chùa là một ngôi ba gian, mái chồng diêm, nằm trên trục sảnh đường chính.

Bên phải là nhà tổ và bên trái là nhà bia. Trong chùa hiện nay đang lưu giữ 14 tấm bia. Trên bia khắc năm 1815 có bài văn của tiến sĩ Phạm Quý Thích ghi lại việc tu sửa lại chùa sau một thời gian dài đổ nát.

Phía sau chùa có một số mộ tháp cổ từ đời Vĩnh Hựu và Cảnh Hưng (thế kỉ 18).

***Em có biết?**

Từ năm 1615 đến nay, chùa được trùng tu nhiều lần, lần trùng tu cuối có tính quy mô vào năm 1813, triều Gia Long.

Chùa Trấn Quốc được xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia năm 1962. Năm 2016, báo Daily Mail ở Anh xếp chùa vào trong số 16 ngôi chùa đẹp nhất thế giới. Năm 2017, trang web du lịch wanderlust.co.uk xếp vào vị trí thứ ba trong 10 ngôi chùa “đẹp nhất trên toàn thế giới”.



***Kết nối với hiện tại**

Chùa Trấn Quốc hiện nay tọa lạc tại số 46, đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Chùa nổi tiếng với kiến trúc vô cùng đặc sắc, tựa như một đài sen đang nở rộ, sang trọng mà cổ kính giữa hồ nước mênh mang, tĩnh lặng, tạo cảm giác thư giãn, an yên tuyệt đối cho người hành hương. Với những giá trị về lịch sử và kiến trúc, của Phật Chùa Trấn Quốc thu hút rất nhiều Phật tử và khách tham quan du lịch trong ngoài Việt Nam. Công trình đặc sắc này được tạo nên từ bàn tay tài nghệ của cha ông đất Việt, càng làm cho con cháu tự hào hơn khi liên tục được vinh danh trên các tạp chí và các trang mạng điện tử uy tín trên thế giới.

2. Chùa Kim Liên

Chùa Kim Liên tọa lạc trên bãi Ngự Đại - một gò đất cao thuộc làng Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ. Gò đất này người Tây Hồ vẫn gọi là gò Hành Cung hay gò Cung. Sở dĩ có tên gọi lịch sử này vì Vua Lý Thánh Tông cho xây cung Quan Ngự (xem cá) tại đây. Sau đó Công chúa Từ Hoa - con gái vua Lý Thần Tông xin ra mở trại dâu nuôi tằm mới đổi là trại Tầm Tang, lập cung Từ Hoa trên đất này.

Thời Trần đổi trại Tầm Tang thành trại Tích Ma, rồi phường Tích Ma.

Cuối thời Trần trên nền cũ của cung Từ Hoa dân địa phương lập ngôi chùa gọi là Chùa Đồng Long.

Thời Lê đổi phường Tích Ma thành phường Nghi Tàm. Chính thời kỳ này chùa cũng đổi tên là Chùa Đại Bi.

Năm Cảnh Hưng thứ 31 (1770) Chúa Trịnh Sâm trùng tu chùa đổi tên là Chùa Kim Liên.

Năm Quang Hưng thứ năm (1792) cả chùa trên và chùa dưới lại được trùng tu.

Năm Tự Đức thứ 20 (1867) dân địa phương trùng tu, cho khắc bia ghi lại sự việc lớn lao này.

Như vậy Chùa Kim Liên có ba tên gọi: Đồng Long tự, Đại Bi tự, Kim Liên tự.

Chùa Kim Liên vẫn mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa sự linh thiêng của phong thủy và sự linh thiêng của di tích. Từ trên cao nhìn xuống Chùa Kim Liên có hình dáng một con rùa vàng, điểm vào đó là mắt của thanh long.

Tam quan chùa là khối kiến trúc khá độc đáo. Cả khối kiến trúc đồ sộ bằng gỗ lim, trên lợp ngói vẩy, chạm khắc tinh tế, đứng thẳng trên cùng một hàng cột cái mà không có cột quân hai bên.

Trong chùa còn có hệ thống tượng Phật khá phong phú gồm 50 pho tượng. Đáng chú ý là pho tượng Công chúa Từ Hoa và tượng Chúa Trịnh. Pho tượng

Công chúa Từ Hoa được tạo nên để tưởng nhớ công đức của người con gái đã có công dạy dân trồng dâu nuôi tằm, xe tơ dệt gấm. Đây là một nghề cao quý mà chính tổ tiên - Nguyên Phi Ỗ Lan để lại.

Pho tượng Chúa Trịnh được tạo nên để ghi nhớ công lao của chúa đối với chùa.

Nghệ thuật kiến trúc chùa Kim Liên nhất quán kiểu thức “chồng rường”, với những chi tiết gọn gàng, thanh thoát...

Hình tượng hoa sen trong các đồ án trang trí như dẫn truyền những ý niệm triết học trù tượng của Phật giáo. Ấn tượng nghệ thuật cô đọng chính là ngôi Tam quan tượng hình một đóa hoa sen vươn cao bên gương nước hồ Tây, mở cánh cửa từ bi, đón tâm hướng về Phúc Thiện.

Em có biết?

Chùa đặt hướng đông, thế đất vốn rùa đỡ long châu. Phía trước Hồ Tây mênh mông, phía sau sông Nhĩ cuốn cuộn. Phía nam kinh đô phồn hoa, phía bắc phố phường đông đúc. Bên ngoài có chợ cứ bốn ngày một phiên, hàng hóa đưa về ùn ùn. Bến đò qua lại thực là thuận tiện. Đây là nơi chung đúc khí thiêng, sinh bậc anh hùng hào kiệt...”

Cuốn sách Văn hóa Việt Nam tổng hợp 1989 - 1995 (do Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương xuất bản tại Hà Nội năm 1989) đánh giá: Chùa Kim Liên là một trong 10 di tích kiến trúc cổ đặc sắc nhất Việt Nam.

Kết nối với hiện tại

Chùa Kim Liên (Kim Liên tự) là ngôi chùa nằm tại địa phận phố Từ Hoa, làng Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Vị trí chùa nhìn được ra Hồ Tây thơ mộng, kết hợp với quang cảnh linh thiêng chốn cửa thiền khiến ngôi chùa này được mệnh danh là “Bông sen vàng trên mặt nước Tây Hồ”.

3. Phủ Tây Hồ

Phủ Tây Hồ được xây dựng thời Lê Anh Tông (1557 - 1573), thờ Chúa Liễu Hạnh, được tôn xưng là “Mẫu nghi thiên hạ”.

Phủ thuộc địa phận phường Quảng An, quận Tây Hồ.

Theo truyền thuyết, vào một ngày hè đẹp trời, Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan rủ Cử nhân họ Ngô và Tú tài họ Lý lẳng đãng đi chơi hồ Tây. Ba vị say sưa ngắm cảnh, uống rượu, ngâm thơ. Họ cứ theo bờ bên đông mà đi, chẳng bao lâu đã đến ấp Tây Hồ. Từ xa hiện ra lâu đài mờ ảo lẫn trong sương nào khác bỗng lại



tiên cảnh. Trước lâu đài đề bốn chữ “Tây Hồ phong nguyệt” (gió trăng Tây Hồ). Vừa hay có một mỹ nữ mặc áo hồng hiện ra mời chào khách vào thăm quán, thưởng thức món cá đặc sản của Tây Hồ. Hỏi ra Trạng Bùng biết đây là quán của Liễu Hạnh Công chúa. Họ vào quán và được chủ tươi cười niềm nở đón tiếp, cùng nhau ngâm vịnh đến khuya mới chịu chia tay.



Vài tháng sau, thầy trò Trạng Bùng lại đến ấp Tây Hồ nhưng không thấy lâu đài nhà cửa gì cả, chỉ thấy hồ nước mênh mang, trúc reo, liễu rủ. Họ chột tỉnh ngộ vài tháng trước đã gặp tiên, tỏ ra luyến tiếc vô cùng.

Nay họ Phùng gặp tiên nhớ tiên cho xây Phủ Tây Hồ để kỷ niệm.

Về kiến trúc, Phủ Tây Hồ hoàn toàn mang phong cách hiện đại, chất liệu bê tông giả gỗ. Chia làm hai tòa riêng biệt.

Phủ chính gồm một tòa nhà nối liền nhưng được chia làm ba theo kiểu chữ tam. Tiền tế thờ công đồng, trung tế thờ vua cha Ngọc Hoàng Thượng Đế và Tam tòa thánh mẫu (thờ tượng). Ba vị thánh mẫu là Mẫu Liễu Hạnh, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải.

Điện Sơn Trang: Được xây bằng chất liệu bê tông giả gỗ làm theo kiểu chồng diêm hai tầng mái ngói. Tầng trên thờ Phật và Tam tòa Thánh Mẫu, tầng dưới thờ Mẫu Thượng Ngàn và 24 cô sơn trang. Nói là Điện Sơn Trang nhưng thực ra đây là nơi thờ Phật.

Em có biết?

Phủ Tây Hồ như một bán đảo nằm kế bên mép nước Hồ Tây trong xanh, ba bề sóng vỗ, phong cảnh hữu tình. Trước Phủ là cây si xanh tốt lạ lùng, rễ vươn ra đầm xuống đất đến đâu là hình thành gốc cây đến đó khiến cành cây tà tà lan khắp sân phủ ăn ra đến tận mặt nước Hồ Tây.

Phủ Tây Hồ đã được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp bằng di tích Lịch sử - Văn hóa ngày 13 tháng 2 năm 1996. Ngoài ra, tại sân phủ có một cây si cổ thụ cũng đã được công nhận là “cây di sản Việt Nam”, và ở kề bên phủ còn có đền Kim Ngưu thờ Trâu Vàng theo truyền thuyết.

Kết nối với hiện tại

“Tháng Tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ”. Mẹ là Liễu Hạnh Công chúa. Vì vậy hàng năm cứ vào ngày mồng 3 tháng 3 tại Phả Tây Hồ đều mở hội tế lễ tưởng vọng Thánh Mẫu Liễu Hạnh và diễn xướng văn hóa tín ngưỡng.

Ngày nay, Phả Tây Hồ mở hội vào 2 ngày lễ chính là mùng 3 tháng 3 âm lịch và 13 tháng 8 âm lịch.

4. Đền Đồng Cổ

Là ngôi đền cổ nhất ở Hà Nội được dựng từ khi nhà Lý khởi lập kinh đô Thăng Long. Ngôi đền thờ thần Trống Đồng rất hiển linh được Vua Lý Thái Tông cho xây dựng năm 1028, tại thôn Nam, Đông Xã, phường Yên Thái, huyện Quảng Đức, thành Thăng Long (nay là phường Bưởi). Theo truyền thuyết, thần Đồng Cổ đã hiển linh để giúp nhân dân ta trị thủy, đánh giặc, bảo vệ phía Tây thành Thăng Long. Đền Đồng Cổ tọa lạc tại địa chỉ 353 Thụy Khuê hiện nay. Ngôi đền Đồng Cổ chính gốc nằm bên chân núi Khả Lao, làng Đan Nê, nay thuộc xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sử sách chép rằng: Năm 1020, vâng lệnh Vua Lý Thái Tổ, Thái tử Lý Phật Mã đem quân đi đánh Chiêm Thành. Một đêm, ngủ tại Đền Đồng Cổ Thái tử được báo mộng có một vị thần xin đi theo để trừ giặc. Trận đó quả thắng to. Sau khi thắng trận, Thái tử Lý Phật Mã cho rước thần Đồng Cổ từ Đan Nê về lập đền thờ trên đất Thăng Long, phong cho thần chức quan “chủ trì việc thề trong cả nước”. Đền thờ đó chính là Đền Đồng Cổ nằm trên phường Bưởi hiện nay.

Ngày nay trên nền đất xưa là một ngôi đền nhỏ xây theo hình chữ đinh. Từ ngoài vào, kiến trúc của đền được bố trí gồm: Tam quan, Đền chính, Hậu cung. Tam quan được xây dựng theo lối kinh thiên trụ, hai trụ cửa chính cao chừng 5 m, trên có đắp hình trái gành cách điệu, rồng phượng. Hai bên cửa tam quan đắp nổi hai con ung bằng xi măng. Bên trái tam quan có cây đại sum suê, tạo cảnh quan di tích thêm cổ kính, linh thiêng. Chính giữa cửa tam quan, đặt một đỉnh bằng xi măng to, cao để cho khách thập phương đến đền thắp hương. Khu vực chính của di tích gồm: tiền tế, trung tế và hậu cung. Chính giữa Hậu cung là hương án thờ, trên đặt long ngai bài vị - áo mũ thần Đồng Cổ. Đền Đồng Cổ còn bảo lưu nhiều di vật có giá trị, trong đó phải kể đến 12 đạo sắc phong qua các thời Lê - Tây Sơn - Nguyễn. Tất cả di tích đều được bảo quản tốt, hệ thống xà, kèo còn khá mới và chắc chắn.



Di tích đền Đồng Cổ được Bộ Văn hóa - Thông tin (quyết định số 138 ngày 31/01/1992) công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Đền Đồng Cổ

Em có biết:

Trống đồng được coi là một bảo vật, gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn và tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp.

Tương truyền đến thời Lê đền bị mất trống đồng cổ, nhân dân phải đúc trống khác để thờ. Trống đồng của người Việt cổ không chỉ là nhạc khí, binh khí bình thường mà nó đã trở thành thần thiêng, thành tế khí của người Đại Việt.

Đền Đồng Cổ là dấu tích còn sót lại của 1 trong 8 cảnh đẹp quanh Hồ Tây được nhắc tới trong Thăng Long bát cảnh.

Kết nối hiện tại:

Ngày nay, di tích Đền Đồng Cổ tọa lạc tại 353 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ.

Ngày 31/10/1992, đền được công nhận Di tích lịch sử quốc gia.

Cho đến nay, Đền Đồng Cổ vẫn giữ được tục lệ hội thể “trung hiếu” truyền thống.

5. Đền Voi Phục

Đền Voi Phục tọa lạc tại số 259 Thụy Khuê. Đền đã được xây dựng cách đây hơn 600 năm và đã được trùng tu nhiều lần. Đền làm theo hướng quay lưng ra hồ mặt chính, cửa đền quay về phía sông Tô, phía trước sông là đường thành cao sừng sững. Theo các cụ cao niên kể lại dân làng đào giếng Ngọc trước cửa Đền và tìm được đôi voi đá nguyên khối bèn đưa lên xây bệ trước cổng để thờ. Hiện nay đôi voi đá này đặt trước cửa đền. Đền thờ Thành Hoàng làng là Uy Linh Lang và các vị thần Lễ Giang Cự phái, Đại vương tôn thần, Hùng Lý Linh Ứng Đại vương Tôn thần, Dực Thánh Phù Vân Đại vương Tôn thần ở gian bên trái. Minh Khiết chính trực Đại vương tôn thần, Đôn Mãn Diên Khánh Đại vương Tôn thần, Uy Hùng Dũng lược Đại vương Tôn thần ở gian bên phải. Năm 1962 đền Voi Phục được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia.

Hai làng Thụy Chương, Thủ Lệ kết chạ anh em nên hàng năm vào lễ 10/2 âm lịch (ngày Thánh hóa) dân làng Thụy Chương (làm anh) rước kiệu sang làng Thủ Lệ làm lễ sau đó ngày 12/2, 12 trai tráng khỏe mạnh rước kiệu Bát Công từ Thủ Lệ qua đình Hào Nam rồi từ đó mới về đền Thụy Chương và ngày 12/2 là ngày lễ chính. Ngày nay lễ hội của phường Thụy Khuê vẫn được duy trì, lòng yêu quê hương, tự hào dân tộc vẫn đang được gìn giữ và truyền lại cho muôn đời con cháu.

Đền Voi Phục



II. DI TÍCH CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN

1. Di tích lịch sử cách mạng Nhà bà Hai Vẽ

Nhận thấy Phú Thượng một vị trí chiến lược quan trọng, thuận tiện đường giao thông thủy, bộ, chấp hành ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh là: “Nhất định phải gây cho được những cơ sở của Đảng và cơ sở cứu quốc ở các nơi tập trung công nhân, các đường giao thông chiến lược”; Ban Công tác đội Trung ương đã gây dựng tại đây nhiều cơ sở cách mạng trung kiên. Trong số các cơ sở cách mạng được xây dựng thời kỳ này có nhà bà Hai Vẽ ở Phú Gia. Đây cũng là nơi làm việc lâu dài nhất của Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong khoảng thời gian từ 1941 - 1945, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ và nhiều đồng chí cán bộ cách mạng khác đã ở và làm việc tại đây. Nhà Bà Hai Vẽ ở cạnh đê sông Hồng. Bà Hai Vẽ làm nghề trồng dâu nuôi tằm nên ít người đến chơi vì kiêng vía dũ, sợ tằm bị chết. Anh trai bà là ông Phó Phan sớm giác ngộ cách mạng nên việc bố trí để các vị trong Thường vụ ở tại đây là đảm bảo an toàn và thuận lợi về mọi mặt. Chính tại nhà bà Hai Vẽ nhiều cuộc họp bí mật của các đồng chí Lãnh đạo Đảng đã được tiến hành và nhiều bài báo, tài liệu quan trọng của Đảng cũng được soạn thảo tại đây, trong số đó có bản Đề cương Văn hóa Việt Nam do đồng chí Trường Chinh soạn thảo năm 1943. Đây là một văn kiện lịch sử khẳng định vị trí, vai trò văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Di tích lưu niệm lịch sử cách mạng kháng chiến Nhà bà Hai Vẽ hiện nay gồm các công trình: nhà lưu niệm, nhà phụ, bếp và nhà trưng bày bổ sung. Nhà lưu niệm ngày nay vẫn còn giữ được dáng vẻ của một ngôi nhà ven đô Hà Nội gần 100 năm trước, cụ thể : gồm 5 gian nhà lá, ba gian ngoài làm nơi tiếp khách nghỉ ngơi. Hai gian trong được phân cách bằng bức vách dùng làm nơi nuôi tằm. Ba gian ngoài được bố trí có một cửa hậu sát hàng rào làm lối thoát thuận tiện khi có người lạ vào nhà. Gian giữa đặt hương án và ban thờ gia tiên nhưng phía dưới ban thờ là nơi giấu tài liệu và trú ẩn khi có bất trắc. Hai gian buồng đặt đũi nuôi tằm và bố trí bàn nhỏ để đồng chí Trường Chinh làm việc.

Năm 1960, được phép của Ủy ban Hành chính (nay là Ủy ban Nhân dân) thành phố Hà Nội, ngành văn hoá xây thêm Nhà Trưng bày bổ sung, Hệ thống trưng bày thể hiện ba chủ đề chính, đó là: Những cơ sở liên lạc, nơi ở của các vị

Ảnh Di tích nhà Bà Hai Vẽ



trong Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương; Những địa điểm in báo Cờ giải phóng; Những địa điểm đặt hòm thư và liên lạc của Thường vụ Trung ương Đảng

Thời gian trôi đi, những đồ dùng trong nhà bà Hai Vẽ không còn nhiều. Ngày nay trong Di tích này chỉ còn lại một số hiện vật gắn liền với những năm tháng hoạt động bí mật của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh và các đồng chí lãnh đạo khác

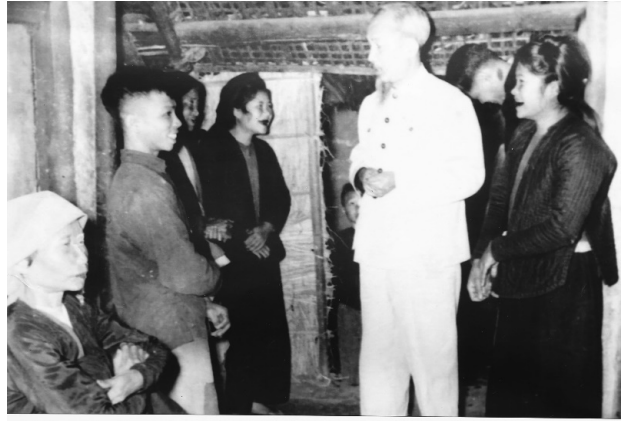
của Đảng, những hiện vật đó là: Một chiếc giường tre, một hương án bằng gỗ được đóng thành tủ để đựng tài liệu, một chiếc ghế đầu mà đồng chí Trường Chinh thường ngồi làm việc, một đũa để nong tầm và bốn chiếc nong tầm. Đây là những đồ vật bình dị, nhưng là những chứng tích lịch sử quan trọng gắn với một thời kỳ lịch sử gian lao, nhưng vô cùng oanh liệt của dân tộc Việt Nam.

Nhà Bà Hai Vẽ là một di tích cách mạng đáng trân trọng và cũng là một địa điểm tham quan về nguồn thú vị cho công chúng Thủ đô nhất là thế hệ trẻ và du khách muôn phương.

2. Di tích nhà cụ Nguyễn Thị An, phường Phú Thượng

Nhà cụ An (trước đây) thuộc thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm nay là phường Phú Thượng, quận Tây Hồ.

Nơi đây được lưu giữ làm di tích lưu niệm Bác Hồ từ năm 1997. Trên địa bàn Hà Nội có rất nhiều di tích lưu niệm Bác Hồ nhưng nhà cụ An thôn Phú Gia là điểm dừng chân đầu tiên của Bác từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội, viết bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH THĂM NHÀ BÀ HAI VẼ, CƠ SỞ CÁCH MẠNG Ở PHÚ THƯỢNG, NĂM 1957



Phú Thượng có vị trí thuận lợi, là cửa ngõ nối liền Hà Nội với các tỉnh xung quanh, đồng thời có hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy rất thuận lợi nên đã được Trung ương Đảng chọn làm An toàn khu của Trung ương Đảng giai đoạn 1941 - 1945. Nói về việc chọn vị trí An toàn khu (ATK) đồng chí Trường Chinh viết:

*Đừng ở chốn sơn lâm cùng cốc
Hãy tạo khu an toàn ngay cạnh Thủ đô
Năm vững địch tình, bắt mạch phong trào quần chúng
Còn đâu tuyệt diệu hơn đây
Xuân Đình, Phú Gia, Ngọc Giang, Viên Nội
Những tiền đồn đánh địch đuổi tây...*

(Trích trong bài thơ đồng chí Trường Chinh tặng xã Xuân Đình khi đồng chí về thăm xã ngày 8/2/1981 - Lịch sử cách mạng huyện Từ Liêm, trang 66-67).

Trong cuốn nhật ký “Những năm tháng không thể nào quên” đồng chí Võ Nguyên Giáp đã kể lại: ... Tình hình đang khẩn trương, các anh rất mừng, anh Thọ được cử lên chiến khu đón Bác về, anh Ninh cùng tôi lên Phú Gia gặp Bác. Chúng tôi vào làng Gạ, Bác ở trong một ngôi nhà gạch nhỏ nhưng sạch sẽ; chúng tôi bước vào nhìn thấy ngay Bác đang ngồi nói chuyện với cụ chủ nhà. Chúng tôi sôi nổi báo cáo với Bác tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội và các tỉnh, Bác ngồi lắng nghe vẻ mặt điềm đạm. Theo quyết định của Hội nghị toàn quốc họp tại Tân Trào, Ủy ban dân tộc giải phóng do Bác làm chủ tịch sẽ trở thành Chính phủ lâm thời... Chúng tôi trở về phố hàng Ngang trước để chuẩn bị, anh Nhân (tức đồng chí Trường Chinh) lên sau, ở lại đến chiều cùng về với Bác.

Trong hai ngày (từ chiều 25/8/1945 đến chiều 26/8/1945) nghỉ tại nhà cụ An ở Phú Gia, Bác Hồ đã làm việc với đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh về kết quả tổng khởi nghĩa trong cả nước và chuẩn bị cho ngày Tuyên ngôn độc lập.

Hiện tại, ngôi nhà của gia đình cụ An hiện vẫn được bảo tồn nguyên vẹn. Năm 2019, ngôi nhà đã được công nhận là Di tích Lịch sử cấp thành phố với tên “Địa điểm lưu niệm sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại gia đình cụ Nguyễn Thị An”. Theo Quyết định số 3087/QĐ-BVHTTDL ngày 03/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng Di tích Lịch sử Quốc gia đối với địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại nhà cụ Nguyễn Thị An (23 - 25/8/1945) tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, ngày 23/8/2022, địa điểm lưu niệm nhà Cụ Nguyễn Thị An, phường Phú Thượng đã được đón nhận Bằng xếp hạng Di tích Lịch sử Quốc gia.

Di tích lưu niệm Bác Hồ - nhà cụ An, Phú Gia hiện nay được tôn tạo, phục hồi trưng bày sự kiện lịch sử có ý nghĩa sâu sắc trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng và nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại cho các thế hệ mai sau. Nơi đây là di tích lưu niệm sự kiện Bác Hồ để toàn dân hồi tưởng lại những năm tháng không thể nào quên của dân tộc, với sự kiện vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Di tích lưu niệm nhà cụ An là bằng chứng sinh động góp phần nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật cũng như sách lược tài tình của Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc lãnh đạo toàn dân giành chính quyền non trẻ mới ra đời; đặc biệt là công tác bảo vệ an toàn đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Nhà cụ An - nơi Bác Hồ nghỉ lại trong khoảng thời gian rất ngắn nhưng những tình cảm yêu thương sâu nặng của Bác đối với nhân dân địa phương còn lắng đọng mãi qua nhiều thế hệ. Đảng bộ và nhân dân phường Phú Thượng luôn ghi nhớ những hình ảnh, cử chỉ cùng những lời căn dặn ân cần của Bác và không ngừng phấn đấu để không phụ lòng mong mỏi của Bác. Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại nhà cụ Nguyễn Thị An được xếp hạng Di tích Lịch sử quốc gia là một vinh dự lớn đối với nhân dân phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ.

*** Em có biết?**

Tại nhà bà Hai Vẽ, năm 1943, đồng chí Trường Chinh đã soạn thảo “Đề cương văn hóa Việt Nam” tạo nền tảng cho việc xây dựng một nền văn hóa mới.

Trong hai ngày (từ chiều 25/8/1945 đến chiều 26/8/1945) nghỉ tại nhà cụ An ở Phú Gia, Bác Hồ đã làm việc với đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh về kết quả tổng khởi nghĩa trong cả nước và chuẩn bị cho ngày Tuyên ngôn độc lập.

*** Kết nối hiện tại:**

Di tích lưu niệm nhà bà Hai Vẽ và nhà cụ An hiện nay được tôn tạo phục hồi trưng bày sự kiện lịch sử có ý nghĩa sâu sắc trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng và nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại cho các thế hệ mai sau. Đó là một địa chỉ cách mạng nơi tìm hiểu, học tập giá trị của học sinh.

*** Học sinh tìm hiểu**

- 1. Em hãy đóng vai một hướng dẫn viên giới thiệu cho bạn bè hoặc người thân về một di tích lịch sử văn hóa quận Tây Hồ.*
- 2. Em thấy bản thân có trách nhiệm gì trong việc giữ gìn và phát huy giá trị của các di tích trên địa bàn quận Tây Hồ.*

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tây Hồ là vùng đất địa linh nhân kiệt có nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng của Thủ đô. Quận Tây Hồ có 71 di tích, phân bố trên 08 phường với 15 lễ hội truyền thống, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn quận và du khách thập phương.

Với mật độ cao các loại hình di tích và lưu truyền nhiều huyền tích, Tây Hồ là vùng lễ hội dân gian, thường diễn ra vào mùa xuân. Hội mùa xuân là sản phẩm gắn với văn minh nông nghiệp với những nghi thức, lễ tiết sinh ra từ văn hoá làng xã, đa dạng trong sắc thái biểu hiện, đối tượng thờ cúng; nhưng đều có mẫu số chung là cầu được mùa, mừng được mùa, dâng lễ vật tạ trời đất, Thánh, Thần, tổ tiên đã phù hộ cho dân. Nội dung các lễ hội ở đây có sự hòa quyện của kỷ ức lịch sử và truyền thuyết văn hóa tâm linh, với trung tâm là không gian di tích.

Lễ hội truyền thống ở Tây Hồ được tổ chức dựa trên nguyên tắc bảo tồn những nghi lễ truyền thống vốn có của từng lễ hội, đồng thời duy trì và phát triển các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ - thể thao dân gian lành mạnh; kết hợp hài hòa giữa phần “Lễ” và phần “Hội”. Trong các lễ hội việc giới thiệu nguồn gốc, công trạng các vị thần được thờ cúng và những giá trị đặc biệt riêng có của các di tích đã được Ban tổ chức lễ hội chú trọng, để nhân dân địa phương và du khách có thêm hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của quê hương mình, khơi dậy tinh thần đoàn kết và ý thức bảo vệ di tích. Đồng thời, báo cáo trước nhân dân những kết quả công việc và Đảng bộ, chính quyền địa phương làm được trong năm qua, đồng thời phát động nhân dân hưởng ứng thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các chỉ tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, tôn vinh, trao thưởng cho các học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc...

Phần “Hội” được tổ chức sôi nổi với những hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể thao mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống như: Thi đấu cờ tướng - cờ người, hát quan họ, hát chèo, kéo co.... bên cạnh đó Ban Tổ chức lễ hội đã lồng ghép hài hòa những loại hình văn hóa – thể thao hiện đại lành mạnh: thi đấu cầu lông, bóng bàn... Những hoạt động này đã thu hút hàng nghìn lượt người ở mọi lứa tuổi tham gia, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong lễ hội.

Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu trên địa bàn quận đó là: lễ hội Đền Đồng Cổ, Phủ Tây Hồ, đình Nhật Tân, đình Yên Phụ. Đặc biệt, ở Đình Phú Gia có Lễ hội Xôi Phú Thượng nhằm giới thiệu quảng bá ẩm thực làng nghề truyền thống đến với du khách thập phương.

II. NHỮNG LỄ HỘI TIÊU BIỂU

1. Lễ hội đền Đồng Cổ

Lễ hội Đền Đồng Cổ gắn với trống đồng, đó là biểu hiện sức mạnh vật chất, tinh thần của dân tộc.

Sử chép rằng: Năm 1020, Thái tử Lý Phất Mã phụng mệnh vua cha là Lý Thái Tổ, đem binh dẹp Chiêm Thành phương Nam, đến Trường Châu, cho quân tạm nghỉ. Đêm hôm đó, Thái tử mơ thấy một người báo mộng rằng: “Tôi là thần núi Đồng Cổ, nghe tin Thái tử đi đánh phương Nam, tôi xin theo giúp để phá giặc lập công”. Quả nhiên, hôm sau quân ta đại thắng trong trận Chiêm thành, khai hoàn ca trở về đến chân núi ấy, Thái tử cho dừng quân và làm lễ tạ ơn Thần. Lễ tạ xong, thái tử xin phép được rước linh vị của thần về Thăng Long để thờ, giúp cho việc hộ quốc an dân. Về kinh đô, Thái tử đang tìm nơi xây dựng đền thờ thần, được thần báo mộng cho biết dựng đền ở bên hữu Thành Đại La, sau chùa Thánh Thọ, Vua cha liền xuống chiếu cho khởi công xây dựng ngôi đền thờ Thần Đồng Cổ.

Sách Đại Việt sử ký toàn thư cho biết vào ngày Kỷ Hợi (ngày 4-3 Âm lịch, tức 1-4-1028) sau khi dẹp xong loạn Tam Vương, lên ngôi Hoàng đế, Lý Thái Tông “phong tước Vương cho thần núi Đồng Cổ” và “xuống chiếu giao cho Hữu ty dựng miếu thờ bên hữu thành Đại La sau chùa Thánh Thọ”, lấy ngày 25 tháng ấy (ngày 25-3 Âm lịch, tức 22-4-1028), đắp đàn ở trong miếu, cấm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gươm giáo ở trước thần vị, đọc lời thề rằng: “Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết”. Các quan từ cửa Đông đi vào, đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy làm lệ thường. Sau vì tháng 3 có ngày quốc kỵ, chuyển sang mùng 4 tháng 4.

Cộng đồng cư dân làng Đông Xã luôn cảm thấy vinh hạnh được bảo vệ, trông nom ngôi đền Đồng Cổ linh thiêng - nơi đã diễn ra lễ thề Trung Hiếu qua các triều đại Lý, Trần, Lê và nhận thấy lời thề Trung Hiếu ấy vẫn còn nguyên giá trị với mọi thời đại, đặc biệt trong việc định hướng giáo dục nhân cách con người nên cộng đồng nhân dân địa phương đứng ra khôi phục tổ chức Hội thề, chính hội diễn ra vào ngày mùng 4 tháng 4 âm lịch hàng năm. Điều này nhấn tạo nên sức cuốn hút, độc đáo của Hội thề là nghi lễ đọc thời thề. Trước sự chứng giám của thần Đồng Cổ cộng đồng địa phương đã đồng tâm tuyên thệ: Làm con bất hiếu / Làm tôi bất trung / Thần minh tru diệt.”



Lễ hội đền Đồng Cổ

Hội thề Trung Hiếu đền Đồng Cổ là dịp để cộng đồng bày tỏ sự biết ơn, tấm lòng tri ân đền thần Đồng Cổ đã hộ nước, an dân; đồng thời đáp ứng nhu cầu về mặt tinh thần của nhân dân địa phương; nó thể hiện rõ tinh thần yêu nước, lòng trung thành và sự hiếu nghĩa của người dân Việt Nam. Với những giá trị to lớn đó Hội thề Trung hiếu đền Đồng Cổ (phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 1278/QĐ-BVHTTDL, ngày 18/5/2023.

Em có biết:

Hội thề Đồng Cổ nhắc các thế hệ một truyền thống - một nguyên nhân của sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam ta là: Đoàn kết - thương yêu.

Việc thần Đồng Cổ tham gia hệ thống thần điện Thăng Long và trở thành “quốc thần” có vai trò quan trọng đối với các vương triều cho thấy phần nào sức cuốn hút, quá trình hội nhập và sự thống nhất văn hóa của vùng đất Thăng Long từ buổi đầu định đô nghìn năm trước.

Kết nối hiện tại:

Lễ hội truyền thống đền Đồng Cổ tổ chức tại làng Đông Xã (phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội) được tổ chức vào ngày 4 tháng 4 hàng năm đã mô phỏng lại hội thề “trung hiếu” lịch sử năm xưa.

Đền Đồng Cổ thật sự là một di tích có giá trị đặc biệt trong hệ thống di sản văn hóa Việt Nam, nó thể hiện rõ tinh thần yêu nước, lòng trung thành và sự hiếu nghĩa của người Việt Nam.

2. Lễ hội Phủ Tây Hồ (Tiệc Mẫu)

Phủ Tây Hồ tọa lạc tại bán đảo lớn nhô ra giữa Hồ Tây, số 50 phố Đặng Thai Mai.

Nơi đây thờ Công chúa Liễu Hạnh - một nhân vật trong truyền thuyết và cũng là một trong bốn vị thánh bất tử của hệ thống điện thần (Sơn Tinh, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh). Truyền rằng Bà chúa là con gái thứ hai của Ngọc Hoàng bị đày xuống nhân gian vì đã làm vỡ ly ngọc quý.

Ở hạ giới, sau khi đã chu du và khám phá nhiều nơi, Bà đã bị thu hút bởi vẻ đẹp sơn thủy hữu tình của đảo Tây Hồ và quyết định dừng chân nơi đây. Trong suốt quãng thời gian ở đảo Tây Hồ, Bà đã diệt trừ ma quái, trừng phạt tham quan và giúp người dân an cư lập nghiệp.



Ban thờ Bà chúa Liễu Hạnh và Lễ Phủ Tây Hồ.

Cũng theo truyền thuyết, Phủ Tây Hồ là nơi gặp gỡ của Chúa Liễu Hạnh và Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan. Trong một lần dạo chơi trên hồ, Trạng nguyên đã tình cờ ghé vào ngôi nhà nhỏ của nàng tiên nữ.

Ngay từ khi gặp nhau, họ đã tâm đầu ý hợp lạ thường và trở thành tri âm tri kỷ cùng đánh đàn, ngâm thơ, chơi cờ. Sau khi từ kinh thành bá kiến vua, Phùng Khắc Khoan trở về tìm Tiên chúa nhưng bà đã đi mất. Nhằm tưởng nhớ đến người tri âm, ông đã cho lập đền thờ Chúa Liễu Hạnh, Phủ Tây Hồ được xây dựng và tồn tại đến ngày nay.

Ngày nay Phủ Tây Hồ là nơi người Hà Nội hay đi lễ vào các ngày mùng một, ngày rằm. Mở hội vào 2 ngày lễ chính là mùng 3 tháng 3 âm lịch và 13 tháng 8 âm lịch. Lễ hội sẽ có các cuộc thi văn, hát chầu văn, đàn hát, được rất nhiều người dân địa phương và du khách nô nức tham gia trải hội.

3. Lễ hội đền Voi Phục

Lễ hội đền Voi Phục Thụy Khuê được tổ chức 1 năm hai lần vào ngày sinh Linh Lang Đại Vương (13 tháng chạp) và ngày hóa thân của ngài (12 tháng 2 âm lịch). Vào dịp lễ hội, long ngai và bài vị của Linh Lang Đại Vương sẽ được rước từ Thủ Lệ sang Thụy Khuê bởi Thụy Khuê được coi là nơi tổng cả và nơi sinh của ngài.

Qua nhiều lần tu sửa, đền Voi Phục Thụy Khuê ngày nay mang đặc trưng thời Nguyễn. Di tích có kiến trúc chữ Đinh, qua cổng tam quan là đến khoảng sân dẫn tới đền chính. Gian chính giữa của đền chính có treo bức đại tự “Vạn cổ anh linh”, hai bên treo câu đối ca ngợi công tích của thần Linh Lang. Phía trên cao chính giữa hậu cung có long ngai, bài vị viết “Linh lang Đại vương thượng đẳng thần”.

Trong đền còn lưu giữ nhiều bảo vật có giá trị: tấm bia nói về nguồn gốc, quá trình từng tu ngôi đền. Tấm bia cao 92cm, rộng 61cm, dày 10cm được đặt trên thân rùa, bốn mặt khắc chữ Hán. Di tích còn bảo lưu được long ngai, bài vị, cửa võng, bát bửu, kiệu, hoành phi, câu đối được sơn son thiếp vàng lộng lẫy.

4. Lễ hội đình làng Nhật Tân

Đình Nhật Tân xưa gọi là Điện Nhật Chiêu, được lập nên để phụng thờ Đức Thánh Uy Đô Đại Vương Trần Linh Lang (Uy Linh Lang).

Uy Linh Lang là người nổi tiếng thông minh, văn võ song toàn, xa gần đều biết tiếng. Đến thời Trần Nhân Tông, giặc Nguyên Mông đem 40 vạn quân, do tướng giặc là Toa Đô cầm đầu tiến đánh nước ta.

Ông dâng biểu, xin vua cha được đi đánh giặc và viết bài hịch truyền kêu gọi, được nhân dân nô nức hưởng ứng. Ông thành lập đội quân xưng là “Thiên tử quân”, tiến đánh quân Nguyên và đại thắng. Giặc tan, Vua phong Ông là Dâm

Đàm Đại Vương (Đại Vương Hồ Tây). Sau khi ông mất, Vua cho xây đền để nhân dân hương khói phụng thờ và gọi là đền Nhật Chiêu, sắc phong là Hiển Minh Đức.

Sự tích thần hoàng làng Uy Linh Lang đại vương được khắc trên tấm bia đá. Đây là nét độc đáo và mang giá trị quý hiếm so với các ngôi đình khác trong vùng.

Để tưởng nhớ công lao của Uy Linh Lang, hàng năm nhân dân trong vùng làm lễ tế vào ngày 10/2. Lễ hội chính được tổ chức 5 năm một lần và thường được diễn ra trong 4 ngày.

Lễ được tổ chức gồm các nghi thức: Rước nước, rước kiệu, tế lễ, dâng hương và biểu diễn chèo, trò chơi dân gian như đánh cờ...

Lễ rước được cả làng tham gia gồm nhiều khối rước. Đoàn rước gồm 9 kiệu, đi đầu là đội kiệu Long đình thờ thần linh công đồng Thánh đế, sau rước đức Uy đô Đại Vương, tiếp là đội rước Thánh Mẫu Chính Cung Minh Đức, đội rước đức Thánh Bạch Giáp, Hoàng Giáp, Hắc Giáp, Thanh Giáp, Chu Giáp, Tử Giáp. Cuối cùng là kiệu rước nước do các thiếu nữ tuổi từ 15 - 18 đảm nhiệm.

Lễ thức đặc biệt là lễ “phóng nổan”.

*** Em có biết?**

Nhật Tân là vùng đất cổ in đậm dấu vết lịch sử từ thời các vua Hùng dựng nước. Truyền thuyết dân gian kể lại rằng: xưa kia ở đây có 7 cây gạo cổ thụ do bà Lạc Phu vợ Lạc Long Quân trồng để ghi việc bà đã sinh ra một cái bọc có 7 quả trứng rồi hóa thành 7 con rồng bay về trời.

Cũng theo thần tích, ngài Uy Linh Lang là thần hồ Tây, đồng thời cũng là một vị thần hộ đê Yên Hòa (chính là đê Yên Phụ ngày nay). Việc thờ phụng ngài ở Nhật Tân chính là sự phụng thờ thủy thần của cư dân vùng ven sông nước.

Lễ hội đình Nhật Tân mang đậm nét văn hóa truyền thống và bản sắc dân tộc, thể hiện sự tôn kính, ngưỡng mộ của nhân dân địa phương với vị Đức Đại vương Uy Linh Lang có công với nước với dân, dẹp giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

*** Kết nối hiện tại**

Đình Nhật Tân còn là nơi lưu dấu lịch sử gắn với những sự kiện cách mạng kháng chiến. Đình đã được công nhận Di tích lịch sử - Văn hóa ngày 25 tháng 1 năm 1994.

*** Học sinh tìm hiểu**

1. Hãy lựa chọn giới thiệu về một lễ hội truyền thống trên địa bàn quận Tây Hồ.
2. Chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của các lễ hội truyền thống trên địa bàn quận Tây Hồ.



Lễ hội Đình Nhật Tân

1. KHÁI QUÁT CHUNG

Vùng đất Tây Hồ nổi tiếng với cảnh đẹp của mây nước, chim muông, cây cỏ, sương sớm... Người xưa có câu "Tây Hồ bát cảnh", nghĩa là Tây Hồ có tám cảnh đẹp là: Bến trúc Nghi Tàm, rừng bàng Yên Thái, đàn thè Đồng Cổ, Phật say làng Thụy, sâm cầm rợp bóng, đồng bông Nghi Tàm, chợ đêm Khán Xuân, tiếng đàn hành cung.

Ven Hồ Tây lại còn các làng nghề truyền thống: các làng giấy, làng dệt, làng trồng hoa và phường đúc đồng... Nhiều nghề thủ công có tới nghìn năm tuổi, ban đầu là tranh thủ lúc nông nhàn, sau do yêu cầu của một kinh đô ngày càng phát triển đòi hỏi nhiều hàng tiêu dùng nên trở thành chuyên nghiệp. Nay dù thị hiếu đổi thay và sự hiện diện của hàng công nghiệp, các làng nghề đang chuyển đổi cơ cấu, song nghề thủ công truyền thống Tây Hồ vẫn là niềm tự hào của Hà Nội ngàn năm.

Từ thời Lý, Hồ Tây đã có 13 làng nghề làm nghề thủ công và chuyên canh đặc sản: hoa cây cảnh, trồng dâu, nuôi tằm ở Nghi Tàm, quất ở Tứ Liên, Quảng Bá, đào ở Nhật Tân, Phú Thượng, cá cảnh ở Yên Phụ, dệt lụa, the ở Bưởi, trồng thuốc nam ở Đại Yên, đúc đồng ở Ngũ Xã, Thụy Chương nấu rượu, Yên Thái, Nghĩa Đô làm giấy dó...

Và cho đến đầu thế kỷ XIX, trong bài phú Tụng Tây Hồ, Nguyễn Huy Lượng (viết năm 1801) đã nêu ra tới 9 làng nghề bên bờ hồ Tây, hồ Trúc: Chày Yên Thái (giã dó làm giấy), lưới Nghi Tàm (đánh cá), thoi oanh ghẹo hai phường dệt gấm (Bái Ân, Trích Sài), tiếng hàn châm nghe cách dải sông Tô (tiếng chày đá nghề giấy sắc Nghĩa Đô), bến giặt tơ (Võng Thị), vườn hái nhĩ (Tây Hồ, Yên Phụ), lò thạch khối (nấu vôi bên hồ Trúc), thuyền thương khách chen buồm (dọc sông Tô), lửa đóm ghen năm xã gây lò (lò đúc đồng Ngũ Xã).

Vùng đất Tây Hồ, đặc biệt là Hồ Tây từng nổi tiếng với những sản vật: sen Tây Hồ, Cà Cuống, Sâm Cầm, Vịt Trời, Cốc Đen, Chim Ngói, Cá Chép, Tôm Hồng, vãi Lĩnh, giấy Dó... và những món ăn truyền thống như: bánh tôm Hồ Tây, bún ốc Phủ Tây Hồ, chè sen Tây Hồ, xôi chè Phú Thượng... được nhiều du khách biết đến như những giá trị văn hóa của dân tộc.

Trải qua hàng trăm năm, các làng nghề truyền thống có lúc phát triển, có lúc lại suy giảm, một số làng nghề cũng đã mai một. Tuy nhiên, người dân Tây Hồ tiếp tục phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và tài hoa, giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống như: Đào Nhật Tân, Quất Tứ Liên, Chè Sen Quảng An, Xôi Phú Thượng và tạo thành những thương hiệu nổi tiếng, khẳng định thương hiệu của Tây Hồ và tạo thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn quận.

II. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU

1. Đào Nhật Tân

Nhật Tân được coi là xứ sở của hoa đào. Ở thôn Tây có cánh đồng gọi là Dinh đào. Dù Dinh đào nay đã nhường phần lớn đất cho các công trình xây dựng mới (cả công lẫn tư) thì Nhật Tân vẫn là dinh lũy của đào.



Không ai nhớ rõ đào Nhật Tân có từ bao giờ. Nhưng theo câu chuyện mà các bậc cao niên ở Nhật Tân vẫn thường kể lại cho con cháu, vào năm 1789, sau khi

vua Quang Trung đại phá quân Thanh, các bô lão trong làng đã dâng lên nhà vua một cành đào, là biểu tượng của phường Nhật Chiêu lúc bấy giờ (nay là phường Nhật Tân). Cành đào Nhật Tân được gửi đến công chúa Ngọc Hân, trở thành cành đào mùa xuân - cành đào báo tin chiến thắng. Vì thế, có thể khẳng định hoa đào Nhật Tân đã có từ hàng trăm năm trước. Hiện nay, người dân Nhật Tân vừa giữ gìn những kỹ thuật chăm sóc cây đào mà tổ tiên truyền lại, vừa không ngừng tìm tòi, sáng tạo, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, phát triển và quảng bá làng nghề nhằm phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và kinh tế của làng nghề truyền thống.

Những ngày tết Nguyên đán, hoa đào không thể thiếu trong hầu hết mọi gia đình Hà Nội. Có nhiều loại: đào phai cánh mỏng, lá thưa, màu hồng sáng; đào bích đỏ thắm, dày hoa, lá rậm, dường như mới hiện diện đầu thế kỷ XX. Các cụ già làng kể rằng thuở đó có người Tàu đem một cành đào bích từ Vân Nam đến tiến lễ ở đền Quan Thánh. Ông từ giữ đền mới ghép vào gốc đào ta rồi sau truyền giống đó cho hai người thân ở Nhật Tân. Từ đấy đào bích được nhân lên và phổ biến rộng rãi. Ngoài ra còn các loại đào thất thốn (bảy tấc), thấp, thường làm cảnh mà ít chơi hoa và hoa cũng nở muộn. Có loại đào hiếm nữa là đào bạch

hoa trắng (không phải hoa mai) có hương thoang thoảng. (Trong các loài đào, chỉ đào bạch là có hương).

Trồng đào rất công phu, phải cắt xén, phải tỉa lá, phải “thiến” tức là phải cứa cành, mà cứa đau và tiện một khoanh vòng theo thân cây để hãm cho ra hoa đúng dịp tết. Lại còn phải tạo thế cho cành cho cây để phục vụ sở thích của người mua hoa.

*** Em có biết?**

Ở Nhật Tân có nhiều loại đào, trong đó có bốn giống chính là: đào bích, đào phai, đào bạch và đào thất thốn. Đào bích là loại phổ biến nhất, tạo nên thương hiệu hoa đào Nhật Tân. Hoa có màu đỏ, cánh lớn (đường kính lớn hơn 3,5 cm), độ bền cao, từ 15 đến 20 ngày, nên rất được ưa chuộng. Đào phai có màu hồng phớt là chủ đạo, đường kính lớn nhất trong các giống đào (khoảng hơn 4 cm). Số lượng cánh hoa nhiều từ 20 đến 22 cánh, độ bền từ 12 đến 15 ngày. Đào bạch cánh màu trắng, đường kính tương đương với đào bích, độ bền từ 15 đến 20 ngày. Đào thất thốn là giống đào quý, còn có tên gọi khác là “Đào tiến Vua”. Hoa có màu đỏ thắm, cánh dày (40 - 50 cánh), độ bền lên tới 20 - 25 ngày. Giống hoa này có yêu cầu cao về kỹ thuật chăm sóc, đẹp và rất bền nên thường có giá thành cao nhất.

*** Kết nối với hiện tại**

Thiên nhiên ban tặng cho vùng đất Nhật Tân khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước thuận lợi, cùng với bàn tay khéo léo, kinh nghiệm trồng đào lâu đời của người dân nên hàng trăm năm qua, đào Nhật Tân nổi tiếng khắp cả nước, trở thành thương hiệu và niềm tự hào của người Hà Nội. Thương hiệu hoa đào Nhật Tân đã khẳng định vị trí riêng có trên thị trường, đặc biệt từ ngày 25/04/2006 Cục Bản quyền tác giả Văn học Nghệ thuật đã cấp giấy chứng nhận bản quyền tác giả nhãn hiệu tập thể “Hoa Đào Nhật Tân”; ngày 24/01/2008 Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95175 (Quyết định số 1360/QĐ - SHTT); năm 2013 đào Nhật Tân được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tin cậy. Tháng 12/2015 làng đào Nhật Tân chính thức được công nhận là làng nghề truyền thống.



2. Quất cảnh Tây Hồ

Nếu Nhật Tân có Dinh đào thì làng Tây Hồ là đất tổ của quất. Chơi quất là chơi cây và quả. Lá xanh tươi, quả vàng chóc, cành mập đủ để nâng quả lên không bị úp mặt. Như vậy là đạt. Tuy vậy người ta còn tạo thế: song thu (hai thân) ý là ăn ở trọn vẹn đôi đường, phu phụ ý chúc tụng gia đình đầm ấm... Quất là cây ưa đất phù sa, cần độ mát quanh năm và thoáng gió. Trồng quất cần công phu, phải bấm tỉa mầm non, bón phân phủ gốc, rồi phải đảo tấc xén đất, bắng vòng gốc lên, một hai ngày sau trồng lại nhưng đổi chỗ v.v...

Nghề trồng quất tại phường Tứ Liên đã phát triển không ngừng. Từ một gia đình đã phổ biến đến các hộ gia đình, từ một vườn nhỏ nay Tứ Liên đã phát triển thành cả một cánh đồng trồng quất, số hộ trồng quất đã đến hàng trăm hộ.

Đặc biệt xuất hiện nhiều nghệ nhân làm quất cảnh, kỹ thuật trồng quất đã đạt đến tâm cao nghệ thuật. Một số gia đình trồng quất tại Tứ Liên đã áp dụng thành thạo khoa học kỹ thuật, từ chiết, ghép kỹ thuật cao đến làm đất bón phân, nuôi cây, thúc hoa, giữ lá, điều khiển hoa quả theo công nghệ cao.

Để giữ vững và phát triển thương hiệu quất Tứ Liên, tháng 6 năm 2015 Hội cây cảnh quất nghệ thuật Tứ Liên, Tây Hồ đã được thành lập quy tụ khoảng 100 hội viên là những gia đình trồng quất ở phường Tứ Liên. Tính đến nay số hội viên đã tăng gấp nhiều lần khoảng gần 400 hội viên, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm trồng quất để có những vườn quất vàng tươi, lá xanh mượt tiếp đón du khách mỗi dịp tết đến xuân về.

Những năm gần đây, quất bonsai đang trở thành xu hướng chơi quất vì tiếp cận được nhu cầu của cuộc sống hiện đại. Quất bonsai cũng đơn thuần như giống quất thường nhưng ngay từ lúc mới trồng người ta đã phải tỉa cành, tạo dáng cho cây để hoàn thiện được một dáng quất bonsai đẹp, đúng ý người chơi phải mất từ 2 đến 3 năm thậm chí lên đến 5 năm.

Chính quyền địa phương đã hỗ trợ thiết kế logo, hỗ trợ vay vốn, tổ chức giới thiệu sản phẩm, giá trị cây quất được nâng cao.

Năm 2013, phường Tứ Liên được Cục sở hữu trí tuệ công nhận “Nhãn hiệu tập thể quất cảnh Tứ Liên”; năm 2019, phường đã được Sở Công Thương thành phố công nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống quất cảnh Tứ Liên”.



3. Làng nghề xôi Phú Thượng

Vùng đất kinh kì Thăng Long xưa và Hà Nội nay, xôi Phú Thượng ngon nức tiếng. Tiếng rao của người bán xôi làng Phú Thượng ở các vỉa hè, ngõ phố đã đi vào tâm khảm của nhiều thế hệ người Hà Nội.

Nghề nấu xôi tại phường Phú Thượng có từ xa xưa, đến nay không còn ai nhớ đến nghề nấu xôi chè có từ bao giờ, từ những năm 50 của thế kỷ XX và đến nay trở thành nghề có thu nhập chính của làng. Bề dày truyền thống của nghề nấu xôi tại phường Phú Thượng đến năm 2021 đã trải qua ít nhất 50 năm. Như vậy, có thể khẳng định làng nghề Phú Thượng đạt tiêu chí về thời gian hình thành nghề đạt trên 50 năm.

Làng nghề truyền thống xôi Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội đã hình thành từ xa xưa. Trên địa bàn phường, các khu dân cư làm nghề nấu xôi là chủ yếu. Hiện làng có 463 hộ tham gia làm nghề nấu xôi truyền thống, với 1.001 người trong độ tuổi lao động, có hộ chỉ bán dạo loanh quanh, có hộ thì nhận đặt tiệc cưới, hiếu, hỷ... thị trường đa dạng. Trong làng, đã có những đại lý lớn chuyên bán các loại nguyên liệu từ gạo nếp, đỗ xanh, lạc, vừng, ngô... Mỗi ngày, cả làng tiêu thụ gần 7 tấn gạo nếp. Hàng năm, cứ vào ngày hội đình làng Phú Gia có tổ chức thi nấu xôi. Một trong những tiêu chí luôn được hội thi đặt ra với những người tham gia là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Hàng năm, phường tổ chức lớp tập huấn về VSATTP cho các hộ làm nghề nấu xôi. 100% các hộ làm nghề nấu xôi tại làng đăng ký, cam kết đảm bảo tuyệt đối vệ sinh ATTP.



Lễ hội làng nghề xôi Phú Thượng (Ảnh Internet).

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Phú Thượng đã thể hiện được quyết tâm cao, ổn định được đời sống nhân dân trong quá trình dịch chuyển cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Thương mại - Nông nghiệp” trong đó tập trung chỉ đạo chuyển nghề truyền thống xôi Phú Thượng với 548 hộ sản xuất kinh doanh xôi; gần 800 hộ trồng đào, diện tích gần 75ha bao gồm vùng đồng và vùng đất bãi của 11 đội sản xuất. Thu nhập bình quân đầu người của làng nghề đạt từ 40.000.000đ đến 150.000.000đ/năm.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, hàng năm UBND phường đã tuyên truyền quảng bá Xôi Phú Thượng đến người tiêu dùng trên địa bàn thành phố cũng như trên cả nước thông qua các kênh truyền hình, báo đài, các website...

UBND phường phối hợp với Hội làng nghề truyền thống Xôi Phú Thượng duy trì tổ chức Lễ hội Xôi Phú Thượng vào dịp tết Nguyên đán nhằm trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm Xôi Phú Thượng đã tạo nên không khí phấn khởi của người làm nghề và du khách gần xa đến thăm quan. Tháng 12 năm 2016, Quận Tây Hồ đã tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội” cho làng nghề truyền thống xôi Phú Thượng và Tháng 2 năm 2019 được Cục sở hữu trí tuệ công nhận nhãn hiệu “Xôi Phú Thượng”.

*** Em có biết?**

Nấu xôi là một nghề cực nhọc, đòi hỏi phải cần cù, tỉ mỉ, thức khuya dậy sớm. Nguyên liệu được chuẩn bị từ buổi chiều hôm trước, các khâu như vo gạo, ngâm đậu, rửa lá chuối gói xôi đều tinh tươm. Thông thường sẽ đồ xôi lần 1 rồi cho ra những rổ to, 3 giờ sáng hôm sau đồ lại xôi lần hai cho thật dẻo, sau đó mới mang đi bán buổi sớm. Xôi ngon trước hết là ở khâu chọn gạo nếp thơm, hạt tròn mẩy, sau đến nguyên liệu như đậu xanh, lạc, gấc cũng phải là loại 1, được lựa chọn kĩ càng.

*** Kết nối với hiện tại**

Thời gian qua, với sự mong mỏi của người dân Phú Thượng, ngày 30/12/2016, làng nghề truyền thống xôi Phú Thượng đã chính thức được công nhận đạt danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội” theo Quyết định số 7286/QĐ-UBND của UBND TP. Việc công nhận làng nghề truyền thống nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng, phát triển làng nghề trên địa bàn, thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, phù hợp với tiến trình hội nhập; đồng thời, góp phần giữ vững danh hiệu phường văn hóa và xây dựng thành công phường “Chuẩn văn minh đô thị”.



Cho đến hôm nay, làng Phú Thượng đã thay đổi từng ngày, làng quê trù phú, đời sống của người dân ngày một no ấm, nghề nấu xôi cũng đã mang lại thu nhập ổn định cho mọi nhà và đó cũng là một nghề tự hào đang gìn giữ đặc sản ẩm thực Thủ đô, để lan tỏa nét đẹp văn hóa Hà Nội đến muôn nơi.



Lễ đón nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội” xôi Phú Thượng

4. Nghề giấy dó của làng Yên Thái xưa

Ai ơi đứng lại mà trông

Kìa vạc nấu dó, kìa sông đãi bìa

Kìa giấy Yên Thái như kia

Giếng sâu chín trượng, nước thì trong xanh

(Ca dao)

Làng Yên Thái từ thế kỷ 15 đã vang danh khắp chốn với nghề làm giấy dó truyền thống như một niềm tự hào của người dân Kẻ Bưởi. Có lẽ vì làng Yên Thái nằm ở vị trí sát hồ Tây nên tiếng chày giã vỏ dó càng trở nên vang dội hơn vào mỗi buổi đêm về sáng. Và có lẽ cũng bởi vậy mà làng Yên Thái với nghề làm giấy dó đi vào thơ ca với tần suất hơn hẳn các làng khác trong vùng Bưởi:

“Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ”

(Ca dao)

“Chày Yên Thái nện trong sương chênh choảng

Lưới Nghi Tàm ngăn ngọn nước quanh co”

(Nguyễn Huy Lượng - Tụng Tây Hồ Phú)

Bên cạnh làng Yên Thái, Kẻ Bưởi xưa có năm làng chuyên nghề làm giấy dó. Mỗi làng sản xuất một vài loại giấy khác nhau: Yên Hòa cung cấp giấy làm quạt; Hồ Khẩu làm giấy gói hàng, làm đồ chơi, vàng mã; Đông Xã làm giấy quỳ để dát vàng; Yên Thái làm giấy in sách, giấy lĩnh chép ngọc phả, kinh Phật, giấy lệnh cho triều đình; Nghĩa Đô làm giấy sắc phong.

Để làm ra được một tờ giấy dó, những người thợ thủ công phải trải qua rất nhiều công đoạn sản xuất tỉ mỉ, tuy không quá phức tạp, tinh xảo nhưng đòi hỏi có sự kết hợp hài hòa giữa sức mạnh, sự dẻo dai của người đàn ông và sự khéo léo của người phụ nữ. Các công đoạn sản xuất được thực hiện liên tục, nối tiếp nhau như: (1) ngâm vỏ dó xuống ao cho mềm; (2) ủ vôi tảng và hấp cách thủy trên vạc trong lò nung; (3) phân loại sợi dó; (4) giã cho nhuyễn; (5) đãi bột; (6) xeo giấy; (7) ép giấy; (8) phơi, sấy khô và xếp thành từng chồng.

Có lẽ công đoạn nặng nhọc nhất để làm ra những tờ giấy thanh tân phục vụ nhu cầu của người dân thời đó chính là công đoạn “vỡ bìa” - giã vỏ dó. “*Giã nay rồi lại giã mai, đôi chân tê mỏi dó ơi vì mày*”, những người đàn ông trong làng nghề đảm nhiệm công đoạn vất vả này. Công cụ được sử dụng là những chiếc cối đá thành dày, miệng nhỏ, đường kính 80cm, cao từ 80 - 90 cm. Nếu sử dụng chày lặn chân thì cối được chôn dưới lòng đất chỉ để hở một chút miệng. Cần ít nhất là 2 người đàn ông đứng lặn chân mới nhấc được chày. Đối với cối sử dụng chày tay, phần cối đá được đặt nổi trên mặt đất và hai người đàn ông sử dụng chày tay giã nhịp nhàng, ăn ý. Họ thường bắt đầu ngày làm việc từ 3h sáng để giã sao cho những cối vỏ dó nhỏ nhuyễn thành bột.

*Giã vỏ dó, công
đoạn nặng nhọc
nhất trong nghề,
do đàn ông đảm
nhiệm.*



Xeo giấy có thể coi là công đoạn quan trọng nhất quyết định sự thành công của một tờ giấy dó. Công đoạn này đòi hỏi sự khéo léo của đôi tay do những người phụ nữ đảm nhận. Những người phụ nữ làng Yên Thái phải đứng bên tàu xeo làm việc miệt mài trong nhiều giờ đồng hồ, đôi tay ngâm trong bể nước bất kể trời mùa đông giá buốt đến đâu. Bởi vậy có câu ca dao nói nên sự vất vả của công việc xeo giấy: “*Xeo đêm rồi lại xeo ngày, Đôi tay tê buốt vì mảy giấy ơ*”. Tuy vất vả cực nhọc là vậy nhưng những người phụ nữ làng Bưởi vẫn luôn tự hào về nghề nghiệp của mình:

“Người ta buôn vạn bán ngang

Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi

Dám xin ai đó chớ cười

Em đây làm giấy cho người đề thơ”

Trải qua thời gian cùng với bao biến thiên của lịch sử, cả một vùng làng nghề rộng lớn ở phía Tây thành Thăng Long xưa giờ đây chỉ còn là dĩ vãng. Nghề làm giấy dó ngày nay đã mai một. Nhưng trong làng vẫn còn lưu giữ được miếu thờ tổ nghề đã có công truyền dạy nghề giấy cho dân chúng và lấy ngày 16 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày giỗ tổ nghề.

*** Em có biết?**

Những chồng giấy sau khi xeo còn ướt được đưa đi ép cho kiệt nước. Công đoạn tưởng chừng như đơn giản này lại đòi hỏi khá nhiều kinh nghiệm làm nghề. Người làng Yên Thái lợi dụng những gốc cây to trong làng để ép giấy. Họ đục vào thân cây để làm điểm tựa cho cây gỗ, đặt các chồng giấy ướt phía dưới. Bằng kinh nghiệm lâu năm họ xếp đá tảng lên từ từ để tăng sức nặng sao cho chồng giấy không bị rách, vỡ. Công đoạn này chiếm khá nhiều thời gian, mất tới 6 - 7 giờ. Ngày nay gốc cây cổ thụ trong làng vẫn còn xanh tốt với những dấu vết ép giấy khi xưa như một minh chứng sống động cho thời hoàng kim của làng nghề.



Dân làng Yên Thái sử dụng chính những gốc cây to trong làng để ép giấy

*** Kết nối với hiện tại**

Năm 2017, UBND phường Bưởi đã xây dựng đề án “Phục dựng mô hình nghề sản xuất truyền thống làm giấy Dó thuộc làng Yên Thái xưa” nằm trong đề án “Điểm dịch vụ du lịch văn hóa và phục dựng mô hình làng nghề giấy Dó, phường Bưởi”. Mô hình đã được phục dựng tại khuôn viên Đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sỹ phường Bưởi (số 189 phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội). Nhà truyền thống được lấy làm trung tâm, xung quanh xây dựng các nhà, lán, phục dựng tượng và công cụ mô phỏng theo các công đoạn sản xuất (8 bước + nơi trưng bày sản phẩm, tranh ảnh, các hiện vật liên quan đến làng nghề...).

Mô hình nghề sản xuất truyền thống làm giấy Dó được phục dựng thu hút được rất nhiều lượt khách trong cũng như ngoài phường đến tham quan. Khách du lịch đến với quận Tây Hồ ngoài việc được hưởng một bầu không khí trong lành, văn cảnh đình, đền, chùa, di tích lịch sử, thưởng thức các món ăn đặc sản của địa phương; còn được giới thiệu về một làng nghề truyền thống lâu đời gắn liền với lịch sử phát triển hàng nghìn năm của Thăng Long xưa - Hà Nội ngày nay.

*** Học sinh tìm hiểu**

1. Điều gì khiến em tự hào về các làng nghề truyền thống của quận Tây Hồ?
2. Với vai trò một nhà hướng dẫn viên du lịch nhỏ tuổi, em hãy giới thiệu cho các du khách và bạn bè quốc tế một số làng nghề Tây Hồ mà em biết?

